

Số: /BC-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội năm 2024 theo quy định tại các Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 và số 16/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND Thành phố về việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công là nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ).

Thực hiện Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của HĐND Thành phố về quy định về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND Thành phố về việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công là nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố.

UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố về tình hình quản lý sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội năm 2024 như sau:

I. Công tác tổ chức triển khai các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn Thành phố.

1. Về việc xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền.

1.1. Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 quy định về việc phân cấp quản lý, sử dụng

tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (*thay thế Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 và Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021*). Đồng thời, ban hành các văn bản theo thẩm quyền nhằm triển khai kịp thời, nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn thành phố.

1.2. Triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã chỉ đạo rà soát để điều chỉnh, bổ sung (*nếu cần*) để đảm bảo cập nhật kịp thời, đầy đủ các quy định mới do Trung ương ban hành, cũng như giải quyết các bất cập (*nếu có*) trong thực tiễn thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố. Kiến nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung các nội dung thuộc thẩm quyền nhằm thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công thuộc Thành phố, cụ thể:

1.2.1. Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 của UBND Thành phố về danh mục tài sản cố định đặc thù; Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình (*trừ thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập*) thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

1.2.2. Các Quyết định của UBND Thành phố về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô: Số 966/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 về ban hành số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Thành phố, Sở, ban, ngành và tương đương trực thuộc Thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thành phố (*đơn vị dự toán cấp I*); Số 967/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 về ban hành số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung tại các quận, huyện, thị xã thuộc Thành phố; Số 968/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 ban hành số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở, ban, ngành, tổ chức trực thuộc Thành phố (*đơn vị dự toán cấp II*); Số 969/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 ban hành số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung tại khối các Văn phòng thuộc Thành phố; Số 3845/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của UBND Thành phố về ban hành số lượng

xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ; Số 16/2024/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 ban hành quy định về phương thức quản lý và thẩm quyền quyết định các nội dung về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội và Số 17/2024/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

1.2.3. Các Quyết định của UBND Thành phố về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng (*đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Y tế, UBND huyện Gia Lâm*), diện tích chuyên dùng (*Văn phòng UBND Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ*).

1.2.4. Ban hành các Văn bản chỉ đạo: Văn bản số 512/UBND-KTTH ngày 26/02/2024 về công tác phối hợp cung cấp thông tin để cập nhật, kiểm tra, đối chiếu, phê duyệt dữ liệu tài sản công, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của Thành phố; Văn bản số 2514/UBND-KTTH ngày 01/08/2024 về tăng cường hạch toán, quản lý tài sản công; Văn bản số 1642/UBND-KTTH ngày 28/5/2024 về triển khai Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam...

1.2.5. Tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của Bộ, ngành Trung ương như: Luật sửa đổi, bổ sung 07 Luật (*trong đó, bao gồm Luật Quản lý, sử dụng tài sản công*); Nghị định quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt; Nghị định quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không; Nghị định của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công (*lần 2*); Nghị định của Chính phủ quy định về công tác quản lý kho vật chứng; Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục

đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác; Thông tư bãi bỏ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính; Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hướng dẫn việc kê khai, báo cáo về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức nhà ở công vụ.

1.2.6. Triển khai Luật Thủ đô sửa đổi:

- Đã kiến nghị bổ sung 01 Điều (*điều 41*) vào Luật Thủ đô (*sửa đổi*) về Quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác công trình hạ tầng.

- Thực hiện quy định tại Luật Thủ đô, UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở ngành rà soát, tham mưu xây dựng 03 Nghị quyết của HĐND Thành phố triển khai thi hành Luật Thủ đô trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công (*có hiệu lực từ ngày 01/01/2025*), cụ thể như sau:

+ Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 quy định việc nhượng quyền khai thác, quản lý công trình kiến trúc có giá trị và công trình, hạng mục công trình hạ tầng văn hóa, thể thao thuộc phạm vi quản lý của Thành phố (*thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô*).

+ Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (*thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô*).

+ Nghị quyết quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và các đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố quản lý trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (*thực hiện điểm d và đ khoản 2 Điều 24 Luật Thủ đô*).

1.2.7. Chỉ đạo Sở Tài chính ban hành các văn bản đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ

quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, trên cơ sở đó hướng dẫn, chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

1.2.8. Trên cơ sở Luật Thủ đô, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, UBND Thành phố đang tiếp tục chỉ đạo Sở Tài chính rà soát, nghiên cứu, tham mưu UBND Thành phố thực hiện việc phân cấp, ủy quyền một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố nhằm đẩy mạnh hơn nữa tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo nguyên tắc cấp nào làm hiệu quả thì phân cấp, ủy quyền cho cấp đó.

1.3. Cùng với việc hoàn thiện chính sách pháp luật, sự chỉ đạo quyết liệt và đồng bộ của Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố, nhận thức về yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công của đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố ngày càng được quan tâm, chú trọng và đạt hiệu quả. Hệ thống cơ sở dữ liệu về tài sản công của Thành phố ngày từng bước được cập nhật đầy đủ, kịp thời, phục vụ ngày càng tốt hơn cho công tác chỉ đạo, điều hành quản lý, sử dụng tài sản công theo yêu cầu của pháp luật và Lãnh đạo Thành phố.

2. Về Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030:

2.1. Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã có Báo cáo số 115-BC/BCSD ngày 20/07/2024 báo cáo Thường trực Thành ủy về tiến độ triển khai thực hiện Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công của Thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030. UBND Thành phố đã tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Đề án vào ngày 05/11/2024.

2.2. Theo Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 26/5/2023, UBND Thành phố đã đề ra 09 nhóm giải pháp và 67 nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án (*gồm 29/67 nhiệm vụ có thời hạn và 38/67 nhiệm vụ thường xuyên*) được phân công cụ thể theo từng Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách, từng cơ quan chủ trì và phối hợp. Trong 29 nhiệm vụ có thời hạn (*23 nhiệm vụ có thời hạn năm 2024 và 06 nhiệm vụ có thời hạn năm 2025*), đã có 15/29 nhiệm vụ đã hoàn thành triển khai thực hiện hoặc đã báo cáo UBND Thành phố (*đang trong giai đoạn chỉ đạo, hoàn thiện để ban hành, triển khai*) cụ thể như sau:

(1) Rà soát sửa đổi, bổ sung/thay thế Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 và Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (*Sở Tài chính chủ trì, đã hoàn thành*): Đã trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024.

(2) Tham mưu UBND Thành phố/Chủ tịch UBND Thành phố phân cấp/ủy quyền thẩm quyền thuộc lĩnh vực quản lý tài sản công (*Sở Tài chính chủ trì, đã hoàn thành*): Chủ tịch UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 ủy quyền thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm xe ô tô.

(3) Xây dựng Quy chế về phối hợp định kỳ cung cấp thông tin để kiểm tra, rà soát, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công của Thành phố vào Cơ sở dữ liệu tài sản công (*Sở Tài chính chủ trì, đã hoàn thành*): Trên cơ sở Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công, UBND Thành phố ban hành Công văn số 512/UBND-KTTH ngày 26/02/2024.

(4) Tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 19/7/2023 về đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng rà soát, điều chỉnh Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất, đảm bảo sử dụng nhà, đất đúng tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả (*Sở Tài chính chủ trì, đã hoàn thành*).

(5) Xây dựng Đề án khắc phục tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả quản

lý, sử dụng quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố giao các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh nhà quản lý, khai thác giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030, báo cáo UBND Thành phố phê duyệt (*Sở Xây dựng chủ trì, đã báo cáo UBND Thành phố, đang dự thảo Văn bản báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy*).

(6) Rà soát, thống kê toàn bộ quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố giao các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh nhà quản lý, khai thác, tổ chức phân loại theo từng nhóm nhà, phương án sử dụng, đối tượng thuê, vướng mắc, vi phạm; làm cơ sở đề xuất kế hoạch, lộ trình xử lý, biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước (*Sở Xây dựng chủ trì, đã báo cáo UBND Thành phố, đang chỉ đạo hoàn thiện*).

(7) Nghiên cứu hoàn thiện mô hình hoạt động, của tổ chức, đơn vị được giao quản lý quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố theo hướng tập trung 01 đầu mối theo từng nhóm quỹ nhà nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của đơn vị được giao quản lý theo đúng quy định và cơ chế thị trường (*Sở Nội vụ chủ trì, hoàn thành*): Trên cơ sở báo cáo đề xuất của Sở Xây dựng, Sở Nội vụ, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 về việc tổ chức lại và đổi tên Ban Quản lý các công trình nhà ở và công sở thành Trung tâm Quản lý nhà thành phố Hà Nội trực thuộc Sở Xây dựng Hà Nội và Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm. Trong đó, Trung tâm Quản lý nhà thành phố Hà Nội trực thuộc Sở Xây dựng Hà Nội có chức năng thay mặt đại diện chủ sở hữu thực hiện quản lý, sử dụng các quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước do UBND Thành phố và Sở Xây dựng giao, chuyển giao khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực quản lý, khai thác các quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước; lưu trữ, quản lý khai thác hệ thống thông tin về nhà ở; các hoạt động dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý và khai thác các quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước.

(8) Rà soát, tham mưu UBND Thành phố/Chủ tịch UBND Thành phố phân cấp/ủy quyền tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch (*Sở Xây*

dựng chủ trì, đã báo cáo UBND Thành phố, đang chỉ đạo hoàn thiện).

(9) Rà soát, đơn đốc để tiếp nhận quỹ nhà 30% - 50% tại các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn phải bàn giao lại cho Thành phố theo các Quyết định của UBND Thành phố, đề xuất phương án nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đối với nhóm tài sản công nêu trên, báo cáo UBND Thành phố (*Sở Xây dựng chủ trì, đã báo cáo UBND Thành phố, đang chỉ đạo hoàn thiện).*

(10) Xây dựng Đề án tổng thể khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn tiếp theo, báo cáo UBND Thành phố phê duyệt (*Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, đã báo cáo UBND Thành phố, đang hoàn thiện để báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền*):

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng Đề cương và có các Tờ trình số 9310/TTr-STNMT-QHKHSDD ngày 30/11/2023, số 4037/TTrBS-STNMT-QHKHSDD ngày 23/5/2024 và số 7017/TTrBS-STNMT-QHKHSDD ngày 23/8/2024 báo cáo UBND Thành phố phê duyệt Đề án.

- UBND Thành phố đã có Thông báo số 905/TB-UBND ngày 29/9/2024 thống nhất chủ trương thông qua Đề án vào giao Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện Tờ trình của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy.

(11) Đề án khai thác quỹ đất vùng phụ cận đường Vành đai 4 Vùng Thủ đô Hà Nội để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (*Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã báo cáo Thường trực Thành ủy*):

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng, hoàn thiện Đề án và có các Tờ trình số 9008/TTr-STNMT-QHKHSDD ngày 21/11/2023, số 3695/TTr-STNMT-QHKHSDD ngày 13/5/2024, số 7015/TTrBS-STNMT-QHKHSDD ngày 23/8/2024 báo cáo UBND Thành phố phê duyệt Đề án.

- UBND Thành phố đã có Thông báo số 575/TB-UBND ngày 29/6/2024 giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, hoàn thiện Tờ trình của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy.

- Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã có Tờ trình số 261-TTr/BCSD

ngày 30/8/2024 báo cáo Thường trực Thành ủy.

- Ngày 03/10/2024, Thường trực Thành ủy đã họp xem xét Đề án. Trên cơ sở nghiên cứu, rà soát và tiếp thu ý kiến của các đồng chí Thường trực Thành ủy, Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thiện Đề án, tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố có Tờ trình số 368-TTr/BCSD ngày 14/11/2024 báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

(12) Đề án khai thác quỹ đất dự kiến đối ứng cho các Dự án BT nay không đủ điều kiện triển khai theo quy định của Luật Đầu tư (*Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã báo cáo Thường trực Thành ủy*).

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng, hoàn thiện Đề án và có các Tờ trình: số 7342/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 22/9/2023, số 8932/TTrBS-STNMT-QHKHSDĐ ngày 17/11/2023, số 2333/TTrBS-STNMT-QHKHSDĐ ngày 01/04/2024 báo cáo UBND Thành phố phê duyệt Đề án.

- Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã có Tờ trình số 148-TTr/BCSD ngày 03/6/2024 xin ý kiến Thường trực Thành ủy.

- Thường trực Thành ủy đã họp ngày 24/6/2024. Trên cơ sở nghiên cứu, rà soát và tiếp thu ý kiến của các đồng chí Thường trực Thành ủy; Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thiện Đề án, tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã có Tờ trình số 148-TTr/BCSD ngày 03/6/2024 báo cáo Thường trực Thành ủy.

(13) Tham mưu UBND Thành phố/Chủ tịch UBND Thành phố phân cấp/ủy quyền thẩm quyền quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước (*Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, đã hoàn thành*): UBND Thành phố đã ban hành các Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 ủy quyền Sở Khoa học và Công nghệ xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước; số 1273/QĐ-UBND ngày 07/3/2024 ủy quyền Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt phương án xử lý tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

(14) Đẩy nhanh tiến độ rà soát, phân loại, xác định giá trị và giao tài sản

kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố (*Sở Giao thông vận tải chủ trì, đã hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2023*).

(15) Đẩy nhanh tiến độ rà soát, phân loại, xác định giá trị và giao tài sản tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, đã hoàn thành*).

Đối với 14/29 nhiệm vụ còn lại, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của Thành phố đang tập trung triển khai thực hiện, một số nhiệm vụ có nhiều giai đoạn, đã hoàn thành một số giai đoạn ban đầu (*ví dụ nhiệm vụ: Xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu tài sản công khối hành chính sự nghiệp*), hoặc đã hoàn thành đối với một số nhóm đối tượng quản lý tài sản công (*ví dụ nhiệm vụ: Xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng và diện tích chuyên dùng*), hoặc đã báo cáo UBND Thành phố chấp thuận chủ trương để tiếp tục triển khai các bước tiếp theo (*ví dụ nhiệm vụ: Trên cơ sở kết quả phân loại nợ nghĩa vụ tài chính đối với quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố, tập trung triển khai giải pháp xử lý dứt điểm từng nhóm nợ đọng*).

(*Chi tiết kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Đề án theo Phụ lục 01a và 01b đính kèm*)

3. Về chuẩn bị công tác tổng kiểm kê tài sản công:

- Trên cơ sở nghiên cứu rà soát Đề án kèm theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch kèm theo Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05/4/2024 của Bộ Tài chính, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 Thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội. Đồng thời, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 20/5/2024 của UBND Thành phố triển khai Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

- UBND Thành phố đã có Văn bản số 2345/UBND-KTTH ngày

18/07/2024 báo cáo Bộ Tài chính kết quả thử nghiệm kiểm kê TSC. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính và chỉ đạo của UBND Thành phố tại Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 20/5/2024, Sở Tài chính đã ban hành Văn bản số 4828/STC-QLCS ngày 12/08/2024 hướng dẫn các Sở, ban, ngành, đơn vị, UBND quận, huyện, thị xã, doanh nghiệp Nhà nước thuộc Thành phố về thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của Thành phố. Bên cạnh đó, Sở Tài chính đã phối hợp Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn về kiểm kê tài sản công cho các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã trong cuối năm 2024 để chuẩn bị thực hiện kiểm kê từ 0h ngày 01/01/2025.

4. Về công tác sắp xếp lại, xử lý nhà, đất:

4.1. Căn cứ Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 về sắp xếp lại, xử lý tài sản công và chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Tài chính đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 19/7/2023 để đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của Thành phố. Phấn đấu đến năm 2025, hoàn thành sắp xếp lại, xử lý đối với 100% các cơ sở nhà, đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước thuộc Thành phố quản lý, sử dụng và thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

4.2. Lũy kế đến hết thời điểm tháng 11/2024, UBND Thành phố đã phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 10.760 cơ sở nhà, đất, thể hiện qua bảng tổng sau:

Stt	Đơn vị	ĐVT	Tổng số	Trong đó		
				Sở, Ban, ngành đoàn thể, đơn vị	Quận, huyện, thị xã	Doanh nghiệp
1	2	3	4	5	6	7
	Số cơ sở	Cơ sở	10.760	639	8556	1565
	Tổng diện tích đất	m ²	43.948.810	8.490.123	21.631.644	13.827.043
	Tổng diện tích nhà	m ²	10.269.218	2.090.725	6.843.659	1.334.834

Stt	Đơn vị	ĐVT	Tổng số	Trong đó		
				Sở, Ban, ngành đoàn thể, đơn vị	Quận, huyện, thị xã	Doanh nghiệp
	Trong đó					
1	Giữ lại tiếp tục sử dụng					
1.1	Diện tích đất	m2	37.991.456	8.169.168	21.437.284	8.385.004
1.2	Diện tích nhà	m2	9.823.478	2.016.058	6.754.096	1.053.323
2	Thu hồi					
2.1	Diện tích đất	m2	694.177	191.030		503.147
2.2	Diện tích nhà	m2	21.408	9.791		11.617
3	Điều chuyển					
3.1	Diện tích đất	m2	235.113	12.638	52.334	170.140
3.1	Diện tích nhà	m2	54.742	14.154	32.862	7.727
4	Bán TS trên đất, chuyển nhượng QSD đất					
4.1	Diện tích đất	m2	27.029	587	10.358	16.084
4.2	Diện tích nhà	m2	31.430	2.154	16.110	13.167
5	Chuyển mục đích sử dụng					
5.1	Diện tích đất	m2	325.421	6.630		318.791
5.2	Diện tích nhà	m2	87.500			87.500
6	Chuyển giao về địa phương					
6.1	Diện tích đất	m2	301.580	33.858	22.624	245.098
6.2	Diện tích nhà	m2	33.563	11.936	3.171	18.456
7	Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng					
7.1	Diện tích đất	m2	252.007	73.113	46.249	132.645
7.2	Diện tích nhà	m2	80.550	38.108	16.556	25.886
8	Phương án xử lý khác					
8.1	Diện tích đất	m2	4.117.626	1.533	57.042	4.059.051
8.2	Diện tích nhà	m2	140.949	92	26.617	114.241

Trong tổng số 10.760 cơ sở nhà, đất được phê duyệt nêu trên, sau khi rà soát, có 6.018 cơ sở nhà, đất còn thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP. Đối chiếu với tổng số cơ sở nhà, đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp của Thành phố quản lý, sử dụng và thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP là 6.764 cơ sở. Tỷ lệ phê duyệt phương án sắp xếp nhà, đất của Thành phố đạt tỷ lệ cao là 89% ($6.018/6.764=89\%$). Việc quản lý, sử dụng nhà, đất từng bước được quan tâm, phù hợp tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm và hiệu quả.

- Đối với các cơ sở nhà, đất còn lại chưa được phê duyệt phương án sắp

xếp vướng mắc về hồ sơ tài liệu hoặc có tranh chấp, UBND Thành phố đã chỉ đạo rà soát, kê khai báo cáo đề xuất. Bên cạnh đó, hàng năm đối với các cơ sở nhà, đất mới được giao hoặc hoàn thành đầu tư xây dựng, bàn giao đưa vào quản lý, sử dụng theo quyết định của cấp có thẩm quyền, UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã khẩn trương rà soát, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, gửi Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình UBND Thành phố phê duyệt theo đúng quy định.

- Kết quả thực hiện sắp xếp nhà, đất năm 2024 như sau:

+ UBND Thành phố phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý 29 cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Thành phố.

+ Các Sở, ngành Thành phố đã tham gia đoàn liên ngành do Bộ Tài chính chủ trì kiểm tra hiện trạng 64 cơ sở nhà, đất và có ý kiến gửi Bộ Tài chính và Bộ ngành Trung ương về phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 24 cơ sở nhà đất của đơn vị, doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố. Đồng thời, kiến nghị Bộ Tài chính quyết định chuyển giao một số cơ sở nhà, đất của các cơ quan trung ương hoặc địa phương khác không có nhu cầu sử dụng về UBND Thành phố để quản lý, xử lý theo đúng quy định: 04 cơ sở nhà, đất thuộc Cục Dự trữ Nhà nước; 04 cơ sở nhà, đất thuộc Cục Thuế Thành phố.

5. Về công tác quản lý, sử dụng xe ô tô:

5.1. UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính có các Công văn: Số 972/STC-QLCS ngày 28/02/2024, Số 1846/STC-QLCS ngày 09/4/2024 và số 4760/STC-QLCS ngày 09/08/2024 về việc triển khai các Quyết định của UBND Thành phố về xe ô tô theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Trong đó, có đề nghị các Sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể, UBND quận, huyện, thị xã báo cáo kết quả sắp xếp, xử lý xe ô tô thuộc phạm vi quản lý đề nghị các Sở, ban, ngành, đơn vị, UBND quận, huyện, thị xã gửi về Sở Tài chính theo đúng tiến độ chỉ đạo của UBND Thành phố.

5.2. Thực hiện Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ và các Quyết định về tiêu chuẩn, định mức của UBND Thành phố, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định mua sắm, hỗ trợ kinh phí mua sắm 106 xe ô tô (*12 xe ô tô phục*

vụ công tác chức danh, 89 xe ô tô phục vụ công tác chung và 05 xe ô tô chuyên dùng). Các cấp có thẩm quyền của Thành phố đã ban hành quyết định điều chuyển 06 xe ô tô phục vụ công tác các cơ quan, đơn vị còn thiếu xe so với tiêu chuẩn, định mức. Sở Tài chính đã ban hành quyết định thanh lý 158 xe ô tô với tổng nguyên giá theo sổ sách kế toán là 76.643 triệu đồng.

6. Việc sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:

6.1. Hiện nay, thành phố Hà Nội có khoảng 2.597 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, bao gồm 169 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, 1.607 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và 821 đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên. Các đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố đang quản lý, sử dụng quỹ nhà, đất tương đối lớn (khoảng 4.250 cơ sở nhà, đất với tổng diện tích đất là 21.431.624 m², diện tích sàn sử dụng là 6.677.100 m² đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý) cùng nhiều tài sản khác, bao gồm ô tô, máy móc, thiết bị và cả các tài sản vô hình (giá trị thương hiệu,...). Theo quy định của pháp luật (Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;...), đơn vị sự nghiệp công lập được phép sử dụng tài sản công chưa sử dụng hết công suất hoặc hiệu quả sử dụng chưa cao vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo Đề án được UBND Thành phố phê duyệt.

6.2. Việc lập và phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và của Thành phố nói riêng trong thời gian qua đang gặp không ít khó khăn, vướng mắc. Ngày 15/9/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 114/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, đồng thời, HĐND Thành phố đã thông qua Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê,

liên doanh, liên kết. Các cơ chế, chính sách mới được ban hành sẽ tháo gỡ tối đa khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong triển khai công tác sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

7. Về công tác xác lập quyền sở hữu toàn dân:

UBND Thành phố đã phê duyệt phương án xử lý tài sản xác lập sở hữu toàn dân là tang vật tịch thu do vi phạm hành chính do Cục Quản lý thị trường thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan và Công an thành phố Hà Nội đề xuất; Tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao cho Thành phố; Chỉ đạo Sở Tài chính thẩm tra chi phí xử lý tài sản do người có thẩm quyền thuộc cơ quan trung ương và người có thẩm quyền thuộc cơ quan cấp tỉnh ban hành quyết định tịch thu theo quy định pháp luật.

8. Về xây dựng cơ sở dữ liệu tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố:

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật kịp thời, đầy đủ số liệu về tình hình và biến động về tài sản công vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định. Tuy nhiên, chương trình quản lý tài sản công và cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công do Bộ Tài chính quản lý chưa thu thập dữ liệu của nhiều loại tài sản công, như: Các loại tài nguyên (*tài nguyên nước, tài nguyên rừng, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, kho số viễn thông và kho số khác phục vụ quản lý nhà nước, tài nguyên Internet, phổ tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh và các tài nguyên khác do Nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật*); các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, công trình kết cấu hạ tầng xã hội;... Vì vậy, tại Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030, UBND Thành phố giao các Sở chuyên ngành (*Sở Tài chính đối với tài sản khối hành chính sự nghiệp, Sở Xây dựng đối với quỹ nhà thuộc SHNN, Sở Tài nguyên và Môi trường đối với đất đai, Sở Giao thông vận tải đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ...*) triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu tài sản công chuyên ngành thuộc Thành phố và phần mềm quản lý nhằm theo dõi, quản lý đầy đủ các loại tài sản công của Thành phố

theo quy định pháp luật, phục vụ có hiệu quả hơn công tác chỉ đạo, điều hành của Thành phố.

9. Về kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công:

Thực hiện Kế hoạch số 3711/KH-STC ngày 21/6/2024, Sở Tài chính đã tổ chức kiểm tra về các nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công tại 30 quận, huyện, thị xã với các nội dung:

9.1. 30/30 quận, huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc đã thực hiện ban hành Kế hoạch triển khai Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030; ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

9.2. 30/30 quận, huyện, thị xã có phần lớn các cơ sở nhà, đất được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý, tuy nhiên, vẫn còn một số cơ sở nhà, đất chưa kê khai, đề nghị phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP. Tại thời điểm kiểm tra, mới có các quận, huyện: Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hà Đông, Cầu Giấy, Gia Lâm, Sơn Tây, Ba Đình, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm hoàn thiện phương án sắp xếp lại, xử lý gửi Sở Tài chính báo cáo UBND Thành phố phê duyệt theo quy định. Đối với các quận, huyện còn lại, Sở Tài chính đã kiến nghị khẩn trương rà soát hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý theo quy định của Chính phủ, chỉ đạo của UBND Thành phố và hướng dẫn của Sở Tài chính tại Văn bản số 5527/STC-QLCS ngày 01/9/2021.

9.3. Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ, 16/30 quận, huyện (*Hoàng Mai, Hai Bà Trưng, Thanh Xuân, Hà Đông, Cầu Giấy, Gia Lâm, Hoàn Kiếm, Phú Xuyên, Thanh Oai, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Đống Đa, Sơn Tây, Tây Hồ, Cầu Giấy, Đông Anh*) đã được Sở Tài chính ban hành Quyết định thanh lý xe ô tô trong 8 tháng đầu năm 2024. Một số xe ô tô đã quá thời hạn cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện thanh lý (*30 ngày kể từ Quyết định ban hành*) nhưng chưa hoàn thành công tác thanh lý đã được Sở Tài chính kiến nghị quận, huyện khẩn trương đôn đốc thực hiện (*xe của Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông, xe của Văn phòng HDND và UBND huyện Thường Tín*);

đến thời điểm hiện tại UBND quận Hà Đông đã hoàn thiện việc thanh lý xe ô tô theo kiến nghị của Sở Tài chính. Ngày 14/8/2024, Sở Tài chính đã có Công văn số 4876/STC-QLCS đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các quận, huyện, thị xã báo cáo cụ thể về kết quả thực hiện mua sắm, thanh lý, điều chuyển xe ô tô và gửi báo cáo về Sở Tài chính.

9.4. Theo báo cáo của quận, huyện, thị xã, cơ bản các cơ quan, đơn vị thuộc quận, huyện, thị xã không sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thuộc trường hợp phải lập Đề án theo quy định. Qua kết quả kiểm tra, rà soát của Sở Tài chính với 03 cơ quan, đơn vị thuộc mỗi quận, huyện, thị xã, các cơ quan, đơn vị này không phát sinh sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thuộc trường hợp phải lập Đề án theo quy định. Về đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết (*Nhà văn hóa, Trung tâm thể thao quận, huyện*): Sở Tài chính đã có Văn bản số 2091/STC-QLCS ngày 18/04/2023 gửi các Sở, Ban, ngành, đơn vị, đoàn thể thuộc Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã hướng dẫn về việc lập, xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

9.5. Qua kết quả kiểm tra, rà soát của Sở Tài chính với 03 cơ quan, đơn vị thuộc mỗi quận, huyện, thị xã, các cơ quan, đơn vị này đã thực hiện cập nhật vào Phần mềm Quản lý, sử dụng tài sản công. Sở Tài chính cũng đề nghị UBND các quận, huyện thị xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thường xuyên rà soát kê khai, cập nhật bổ sung thông tin, biến động (*tăng, giảm, thanh lý, điều chuyển*) đối với tài sản công (*đất, nhà, ô tô, tài sản khác trên 500 triệu*) trên cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định.

9.6. Theo báo cáo, các cơ quan, đơn vị của UBND các quận, huyện, thị xã đã thực hiện hạch toán, tính hào mòn tài sản theo quy định tại Thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/04/2023 của Bộ Tài chính. Kết quả kiểm tra, rà soát của Sở Tài chính với 03 cơ quan, đơn vị thuộc mỗi quận, huyện, thị xã cho thấy các cơ quan, đơn vị này đã thực hiện hạch toán, tính hào mòn tài sản theo quy định tại Thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/04/2023 của Bộ Tài chính.

9.7. Kết quả xử lý/kiến nghị xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý tài sản công trong giai đoạn báo cáo: 30/30 quận, huyện thị xã báo cáo chưa phát hiện nội dung vi phạm trong lĩnh vực quản lý, tài sản công.

9.8. Biện pháp chấn chỉnh đã kiến nghị với cơ quan, người có thẩm quyền: Đã kiến nghị UBND quận, huyện, thị xã tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến lĩnh vực quản lý công sản trong 4 tháng cuối năm 2024, cụ thể như sau:

(1) Triển khai chuẩn bị các nội dung theo Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 20/5/2024 của UBND Thành phố triển khai Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

(2) Tiếp tục tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030.

(3) Rà soát, xây dựng Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết. Quản lý chặt chẽ tài sản công thuộc phạm vi quản lý, không để xảy ra tình trạng vi phạm, lấn chiếm, sử dụng không đúng quy định.

(4) Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng rà soát, xây dựng, thẩm định Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất đang được giao quản lý, sử dụng, trình UBND Thành phố phê duyệt theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, đảm bảo sử dụng nhà, đất đúng tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả.

(5) Tiếp tục hoàn thiện cập nhật vào cơ sở dữ liệu về tài sản công của Thành phố, đảm bảo phản ánh kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu quản lý của Thành phố, phục vụ tốt cho công tác kiểm tra, thanh tra.

II. Số liệu tổng hợp về tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố năm 2024: (Chi tiết tại Phụ lục TH02 kèm

theo)

UBND Thành phố đã chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, kê khai, đăng ký, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước theo quy định. Theo số liệu tổng hợp từ các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã thuộc Thành phố, hiện trạng về tài sản là nhà đất là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp; ô tô các loại và các tài sản khác năm 2024 như sau:

Tổng giá trị tài sản đầu kỳ báo cáo (*gồm: (i) giá trị quyền sử dụng đất; (ii) giá trị trụ sở, công trình xây dựng trên đất; (iii) giá trị xe ô tô các loại; (iv) giá trị tài sản khác*) như sau:

- Đầu kỳ báo cáo: Nguyên giá: 264.786.642 triệu đồng, giá trị còn lại: 222.763.630 triệu đồng.

- Tăng trong kỳ: Nguyên giá: 16.509.012 triệu đồng, giá trị còn lại: 14.931.908 triệu đồng.

- Giảm trong kỳ: Nguyên giá: 2.561.614 triệu đồng, giá trị còn lại: 3.913.579 triệu đồng.

- Cuối kỳ báo cáo: Nguyên giá: 278.734.040 triệu đồng, giá trị còn lại: 233.781.959 triệu đồng.

1. Về trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp:

Theo số liệu tổng hợp của các cơ quan hành chính, đơn vị thuộc thành phố, các cơ quan đơn vị được giao quản lý sử dụng 9.530 cơ sở nhà, đất với tổng diện tích đất là 37.318.030 m², giá trị quyền sử dụng đất là 174.418.353 triệu đồng, tổng diện tích nhà 13.799.888 m² nhà với nguyên giá 75.468.117 triệu đồng, giá trị còn lại 49.079.277 triệu đồng, bằng 65,03% nguyên giá.

Trong đó:

- Khối Sở, ban, ngành, đoàn thể đang quản lý, sử dụng 565 cơ sở nhà, đất với tổng diện tích đất là 9.115.395 m², giá trị quyền sử dụng đất là 36.848.958 triệu đồng. Diện tích nhà là 2.699.566 m² với nguyên giá 10.222.780 triệu đồng, giá trị còn lại 4.642.587 triệu đồng.

- Khối quận, huyện, thị xã đang quản lý sử dụng 8.965 cơ sở nhà, đất,

diện tích đất 28.202.635 m²; giá trị quyền sử dụng đất 137.569.395 triệu đồng; diện tích nhà: 11.100.322 m² với nguyên giá 65.245.337 triệu đồng, giá trị còn lại 44.436.690 triệu đồng (*Chi tiết tại Phụ lục số 02a kèm theo*).

2. Về xe ô tô (Gồm: xe ô tô phục vụ công tác các chức danh; xe ô tô phục vụ công tác chung; xe ô tô chuyên dùng):

Các cơ quan nhà nước, đơn vị đang quản lý, sử dụng 941 xe ô tô với tổng nguyên giá 766.033 triệu đồng, giá trị còn lại 221.842 triệu đồng, bằng 28,96% nguyên giá. Trong đó:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể quản lý, sử dụng: 795 xe ô tô với tổng nguyên giá: 678.568 triệu đồng, giá trị còn lại 204.576 triệu đồng.

- Các quận, huyện, thị xã quản lý, sử dụng: 146 xe ô tô với tổng nguyên giá là 87.465 triệu đồng và giá trị còn lại: 17.266 triệu đồng (*Chi tiết tại Phụ lục số 02b kèm theo*)

3. Về tài sản khác.

Các cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng 483.768 tài sản khác, với nguyên giá là 28.081.537 triệu đồng, giá trị còn lại là 10.062.487 triệu đồng, bằng 35,83% nguyên giá.

Trong đó:

- Khối Sở, ban, ngành, đoàn thể quản lý, sử dụng: 98.126 tài sản, nguyên giá 14.155.255 triệu đồng và giá trị còn lại: 3.617.241 triệu đồng.

- Khối quận, huyện, thị xã quản lý, sử dụng: 385.642 tài sản, nguyên giá 13.926.283 triệu đồng và giá trị còn lại: 6.445.246 triệu đồng (*Chi tiết tại Phụ lục số 02c kèm theo*).

Bên cạnh đó, năm 2024 UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo Sở Tài chính triển khai rà soát, cập nhật tình hình quản lý, sử dụng tài sản cố định để tăng cường công tác quản lý, đầu tư xây dựng và mua sắm; đồng thời sẵn sàng thực hiện cập nhật vào cơ sở dữ liệu tài sản công quốc gia.

III. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công:

1. Một số nhận xét, đánh giá:

1.1. Một số kết quả đạt được:

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố luôn được Thành ủy, HĐND Thành phố và UBND Thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện nhằm quản lý, sử dụng đúng quy định pháp luật, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm và hiệu quả.

- Việc đẩy mạnh phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công theo Nghị quyết của HĐND Thành phố góp phần nâng cao hơn tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị; hiệu quả sử dụng tài sản công tại các đơn vị. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, tổ chức, đơn vị và Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm chính và toàn diện về việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, chỉ đạo thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm (*nếu có*) theo thẩm quyền.

- Hệ thống văn bản pháp luật về tài sản công của cả Trung ương và Thành phố ngày một hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý để các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng thống nhất. Đặc biệt, cơ chế chính sách quy định ngày càng rõ thẩm quyền, trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là trách nhiệm của Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Sở Tài chính đã tích cực, khẩn trương trong việc tham mưu HĐND Thành phố, UBND Thành phố ban hành đầy đủ các văn bản quy định thuộc thẩm quyền; đồng thời tham mưu trong công tác phối hợp Bộ Tài chính và các Bộ ngành liên quan trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong công tác quản lý tài sản công.

1.2. Một số tồn tại:

- Một số nhóm tài sản kết cấu hạ tầng (*công viên, vườn hoa, cây xanh, chiếu sáng đô thị, thoát nước, đường sắt đô thị*) chưa có Nghị định quản lý, sử dụng và khai thác theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đến thời điểm hiện tại, Bộ Y tế chưa ban hành Thông tư hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng trong lĩnh vực y tế theo chỉ đạo của Chính phủ tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ.

- Trong một thời gian dài trước khi Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/08/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành, việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất còn gặp vướng mắc trong triển khai thực hiện các nội dung theo quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, quản lý, sử dụng khai thác quỹ nhà thuộc SHNN sử dụng vào mục đích không phải để ở.

- Đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng.

+ Còn không ít cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã được UBND Thành phố phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất từ rất sớm, song công tác hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất theo quy định pháp luật và chỉ đạo của UBND Thành phố chưa được quan tâm, đến nay còn nhiều đơn vị chưa đo đạc, đề nghị cung cấp thông tin quy hoạch và gửi hồ sơ đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tài sản khác gắn liền với đất.

+ Việc xử lý các tồn tại trong quản lý, sử dụng nhà, đất tại một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chưa quyết liệt (*di dời các hộ gia đình bố trí ở không đúng quy định; Chấm dứt sử dụng nhà, đất cho thuê, cho mượn, liên doanh liên kết không đúng quy định;...*).

+ Một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời báo cáo UBND Thành phố phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý trụ sở cũ sau khi di chuyển tới trụ sở mới và phê duyệt bổ sung đối với trụ sở mới được giao quản lý, sử dụng theo quy định.

+ Việc cập nhật thông tin nhà, đất vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công chưa được quan tâm thường xuyên.

- Tiến độ rà soát, kê khai và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với quỹ nhà chuyên dùng còn lại và các cơ sở nhà, đất thực tế sử dụng có thay đổi so với phương án được duyệt còn chậm, trong đó nguyên nhân chủ yếu

mang tính chủ quan do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Thành phố chưa quan tâm hoàn tất hồ sơ nhà, đất và giải quyết các tồn tại, tranh chấp trong quá trình quản lý, ký hợp đồng cho thuê.

- Đối với việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng (*diện tích chuyên dùng; máy móc, thiết bị chuyên dùng*).

Còn không ít cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đến việc rà soát chức năng, nhiệm vụ và đề xuất nhu cầu máy móc, thiết bị chuyên dùng, diện tích chuyên dùng; số liệu báo cáo, đề xuất không đảm bảo, thiếu logic, thiếu căn cứ nên phải làm đi, làm lại nhiều lần. Vì vậy, số lượng đơn vị được trình, phê duyệt tiêu chuẩn, định mức tài sản chuyên dùng còn thấp.

- Trước thời điểm Luật Thủ đô (sửa đổi) và Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ được ban hành, việc lập, thẩm định và phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, thẩm quyền, quy trình, thủ tục còn phức tạp, nhiều khâu, bước, phương án tài chính còn chưa hiệu quả do gánh nặng từ chi phí tiền thuê đất.

1.3. Nguyên nhân tồn tại:

1.3.1. Nguyên nhân khách quan:

- Tài sản công của Thành phố được chia thành nhiều chủng loại, được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, hình thức sử dụng đa dạng, phân bố không đều giữa các ngành, lĩnh vực, địa phương. Một số loại tài sản công (*quỹ nhà chuyên dùng, hạ tầng đường sắt đô thị*) chỉ riêng có ở Hà Nội và một số địa phương khác nên khi có vướng mắc, việc giải quyết, hướng dẫn của Trung ương thường kéo dài.

- Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công ngoài quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công còn có quy định của nhiều pháp luật chuyên ngành (*pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp...*), trong quá trình triển khai thực hiện còn quan điểm khác nhau, phải trao đổi thảo luận và xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan để thống nhất

chỉ đạo thực hiện, đảm bảo thận trọng, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

1.3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Việc lập, xây dựng quy hoạch quản lý, sử dụng tài sản công còn hạn chế.
- Hệ thống thông tin quản lý, theo dõi tài sản công chưa phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời về tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công.
- Việc tổ chức thực hiện, cụ thể hóa quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công còn chưa đáp ứng yêu cầu.

2. Một số giải pháp:

Để nâng cao hơn nữa công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và UBND các quận, huyện, thị xã, trong thời gian tới UBND Thành phố dự kiến tiếp tục áp dụng một số giải pháp sau:

- Triển khai chuẩn bị các nội dung theo Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 20/5/2024 của UBND Thành phố triển khai Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội từ 0h ngày 01/01/2025.

- Tiếp tục đẩy mạnh, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030.

- Triển khai có hiệu quả các cơ chế về khai thác tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố đã được thông qua tại các Nghị quyết của HĐND Thành phố gồm: (i) Cơ chế nhượng quyền khai thác, quản lý (*Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024*); (ii) Cơ chế sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (*Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024*); (iii) Cơ chế khai thác nhóm tài sản công phụ trợ, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP (*Nghị quyết quy định một số thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công và quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố*). Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả trong khai thác tài sản công của Thành phố, tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính chủ động, trách

nhệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quản lý, sử dụng tài sản công và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến về cơ chế, chính sách, quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu hiểu rõ hơn các yêu cầu đổi mới trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật, tăng cường chỉ đạo các cơ quan tham mưu thực hiện hiện nghiêm các quy định, từ khâu đầu tư, xây dựng, mua sắm - quản lý, sử dụng - cải tạo, sửa chữa - điều chuyển, thanh lý, nhượng bán. Cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu về tài sản công vào cơ sở dữ liệu tài sản công của Thành phố và cơ sở dữ liệu tài sản công quốc gia của Bộ Tài chính.

- Giao Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị tiếp tục nghiên cứu, tham mưu UBND Thành phố ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo thống nhất và đồng bộ.

- Đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng rà soát, xây dựng, thẩm định Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất đang được giao quản lý, sử dụng, trình UBND Thành phố phê duyệt theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021, đảm bảo sử dụng nhà, đất đúng tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả. Kiên quyết thu hồi để xử lý theo quy định các diện tích nhà, đất không sử dụng, sử dụng không đúng quy định (*sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định*), thu hồi toàn bộ số tiền thu được từ sử dụng nhà, đất không đúng quy định vào Ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tài sản công của Thành phố, đảm bảo phản ánh kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị (*Gồm: Đất, nhà; Xe ô tô; Tài sản công có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/tài sản; Tài sản công khác là tài sản cố định có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/tài sản*), đáp ứng yêu cầu quản lý của Thành phố, phục vụ tốt cho công tác kiểm tra, thanh tra,...

- Tiếp tục thực hiện kiểm tra chuyên đề, thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố. Tiếp tục nghiên cứu, kịp thời có văn bản đề nghị Bộ Tài chính, các cơ quan trung ương hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công.

UBND Thành phố kính báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội HN;
 - Thường trực HĐND Thành phố;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Các PCT UBND Thành phố;
 - Sở Tài chính Hà Nội;
 - VPUB: CVP; PCVP, các phòng CV;
 - Lưu: VT, KTTH.
- } (để b/c);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải

PHỤ LỤC 01A: TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN 29 NHIỆM VỤ CÓ THỜI HẠN TẠI KẾ HOẠCH SỐ 155/KH-UBND NGÀY 26/5/2023 TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

Stt nhiệm vụ	Mục tại KH	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ triển khai	Đánh giá tiến độ	
1	2	3	4	5	6	8	9	
A								
NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG								
I								
		Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về tài sản công của Thành phố và kiến nghị Trung ương những nội dung vượt thẩm quyền theo hướng rõ ràng, thống nhất, đồng bộ, đảm bảo sự phối hợp hiệu quả trong quản lý tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp						
	5	Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công theo tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, nhằm phát huy tính chủ động, trách nhiệm của các cấp, các ngành, bảo đảm việc nào, cấp nào sát thực tế hơn, quản lý và giải quyết kịp thời, hiệu quả hơn thì giao cho cấp đó thực hiện						
1	5.1	Rà soát sửa đổi, bổ sung/thay thế Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 và Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Năm 2024	HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết 09/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 quy định về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội	Hoàn thành	
	5.2	Rà soát, tham mưu UBND Thành phố/Chủ tịch UBND Thành phố phân cấp/ủy quyền thẩm quyền quyết định trong công tác quản lý tài sản công, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.						
2	-	Thẩm quyền của UBND Thành phố/Chủ tịch UBND Thành phố tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và các văn bản khác quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Quý IV/2023	- Thực hiện chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hà Minh Hải tại Văn bản số 5165/VP-KTTH ngày 12/5/2023 của Văn phòng UBND Thành phố về việc phân cấp, ủy quyền một số nội dung thuộc lĩnh vực quản lý tài sản công. Sau khi rà soát, phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Tài chính đã có các Văn bản: Số 4785/STC-QLCS ngày 29/8/2022; Số 2020/STC-QLCS ngày 13/4/2023 báo cáo UBND Thành phố xin chủ trương về việc ủy quyền 05 nội dung thuộc lĩnh vực quản lý tài sản công. Sở Tài chính đã có các Văn bản: số 2929/STC-QLCS ngày 26/5/2023 và số 5127/STC-QLCS ngày 05/9/2023 gửi và đôn đốc các cơ quan, đơn vị đề nghị nghiên cứu cho ý kiến bằng văn bản về đề xuất ủy quyền các nội dung để Sở Tài chính nghiên cứu, tổng hợp, tham mưu báo cáo theo quy định. - Hiện, Sở Tài chính đang rà soát báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định phân cấp, ủy quyền một số nội dung trong lĩnh vực quản lý tài sản công theo quy định tại Luật Thủ đô, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP - Riêng đối với nội dung ủy quyền thẩm quyền phê duyệt KH LCNT mua sắm xe ô tô, Sở Tài chính đã có Công văn số 7719/STC-TCHCSN ngày 25/12/2023 lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị về dự thảo Tờ trình và Quyết định ủy quyền thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm xe ô tô. Trên cơ sở tổng hợp đề xuất của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính đã có Tờ trình số 576/TTr-STC ngày 31/01/2024 báo cáo UBND Thành phố ban hành Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 19/02/2024	Đã báo cáo UBND Thành phố phê duyệt 01 nội dung	
3	-	Thẩm quyền của UBND Thành phố/Chủ tịch UBND Thành phố tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Quý IV/2023	UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 ủy quyền Sở Khoa học và Công nghệ xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước; số 1273/QĐ-UBND ngày 07/3/2024 ủy quyền Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt phương án xử lý tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	Hoàn thành	
4	-	Thẩm quyền của UBND Thành phố/Chủ tịch UBND Thành phố tại Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/03/2018 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Quý IV/2023	Hiện Sở Giao thông vận tải đang rà soát triển khai	Đang triển khai	
5	-	Thẩm quyền của UBND Thành phố/Chủ tịch UBND Thành phố tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch	Sở Xây dựng	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Quý IV/2023	Đã báo cáo UBND Thành phố tại Văn bản số 3135/SXD-CTN ngày 25/4/2024	Đã báo cáo UBND Thành phố	
II								
Thống kê, hệ thống hóa đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu về tài sản công với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, công khai hình ảnh quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công								
6		Tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	15/06/2025 (Theo Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/03/2024 của Thủ tướng Chính phủ)	Trên cơ sở nghiên cứu rà soát Đề án kèm theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch kèm theo Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05/4/2024 của Bộ Tài chính, Sở Tài chính đã báo cáo UBND Thành phố ban hành Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 Thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội. Đồng thời, Sở Tài chính đã báo cáo UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 20/5/2024 của UBND Thành phố triển khai Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội. Sở Tài chính đã báo cáo UBND Thành phố có Văn bản số 2345/UBND-KTTH ngày 18/07/2024 báo cáo Bộ Tài chính kết quả thử nghiệm kiểm kê TSC. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 8131/BTC-QLCS ngày 01/8/2024 và chỉ đạo của UBND Thành phố tại Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 20/5/2024, Sở Tài chính đã ban hành Văn bản số 4828/STC-QLCS ngày 12/08/2024 hướng dẫn các Sở, ban, ngành, đơn vị, UBND quận, huyện, thị xã, doanh nghiệp Nhà nước thuộc Thành phố về thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của Thành phố. Sở Tài chính đã tham mưu UBND Thành phố tổ chức Hội nghị triển khai tổng kiểm kê tài sản công toàn Thành phố vào tháng 11/2024.	Đang triển khai	

Stt nhiệm vụ	Mục tại KH	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ triển khai	Đánh giá tiến độ
1	2	3	4	5	6	8	9
7	2	Xây dựng Quy chế về phối hợp định kỳ cung cấp thông tin để kiểm tra, rà soát, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công của Thành phố vào Cơ sở dữ liệu tài sản công	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Quý III/2023	Trên cơ sở Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công, Sở Tài chính đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Công văn số 512/UBND-KTTH ngày 26/02/2024	Hoàn thành
	4	Xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quản lý tập trung, thống nhất cho từng nhóm tài sản công chuyên ngành của Thành phố (đất đai, quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố, trụ sở làm việc, tài sản kết cấu hạ tầng), có khả năng chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan làm cơ sở tăng cường hiệu lực quản lý, hoạch định đồng thời đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công					
8	4.1	Cơ sở dữ liệu về đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	2023-2025	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đã có 03 Tờ trình: số 9928/TT-STNMT-BQLDATTHSDC ngày 16/12/2022, số 1802/TT-RBs-STNMT-ĐKTKĐĐ ngày 21/3/2023, số 6071/TT-RBs-STNMT-BQLDATTHSDC ngày 10/8/2023 báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, báo cáo UBND Thành phố gia hạn thời gian thực hiện Dự án đến hết năm 2025. Ngày 11/10/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 547/BC-SKH&ĐT về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của thành phố Hà Nội báo cáo UBND Thành phố xem xét, phê duyệt.	Đang triển khai
9	4.2	Cơ sở dữ liệu về quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước giao các tổ chức, đơn vị kinh doanh nhà quản lý, khai thác	Sở Xây dựng	Tổ chức, đơn vị kinh doanh nhà quản lý, khai thác quỹ nhà thuộc SHNN của Thành phố	2023-2025	- Ngày 13/7/2023, Sở Xây dựng đã có Quyết định số 451/QĐ-SXD về việc Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí thuê tư vấn lập, thẩm tra đề cương, dự toán chi tiết, thẩm định giá và phương án lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ. Ngày 23/8/2023, UBND Thành phố có Văn bản số 9655/VP-KGVX về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu theo Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 01/3/2023 của UBND Thành phố trong đó giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn Sở Xây dựng triển khai thực hiện theo quy định. Trên cơ sở chỉ đạo của UBND Thành phố, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính tại văn bản nêu trên, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 7475/SXD-KHDT ngày 20/9/2023 về việc triển khai thực hiện Nhiệm vụ theo Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 01/3/2023. - Ngày 25/4/2024, Sở Xây dựng có Thông báo số 225/TB-SXD(VP) giao nhiệm vụ cho các phòng, ban, đơn vị của Sở và các đơn vị quản lý vận hành (Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội; Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội và Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Dịch vụ nhà Hà Nội) triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý nhà thuộc sở hữu Nhà nước giao các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh, quản lý, khai thác. - Hiện nay, Trung tâm Quản lý nhà thành phố Hà Nội (trước đây là Ban Quản lý các công trình nhà ở và công sở) - đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ đã cơ bản hoàn thiện phần mềm quản lý và đang tiếp tục phối hợp với các đơn vị quản lý vận hành triển khai scan số hoá hồ sơ, tài liệu tạo lập cơ sở dữ liệu.	Đang triển khai
10	4.3	Cơ sở dữ liệu tài sản công khối hành chính sự nghiệp (trụ sở làm việc, ô tô, tài sản khác)	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Quý IV/2023	Sở Tài chính đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Công văn số 3122/UBND-KTTH ngày 23/9/2022 về việc cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố. - Kết quả xây dựng Cơ sở dữ liệu tài sản công lĩnh vực hành chính sự nghiệp thành phố Hà Nội: Hoàn thiện xây dựng Kho cơ sở dữ liệu tài sản công lĩnh vực hành chính sự nghiệp Thành phố, đã kết nối được dữ liệu từ phần mềm quản lý tài sản của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố (các đơn vị dùng phần mềm của Công ty cổ phần Misa và Công ty Toàn Cầu). - Kết quả đồng bộ dữ liệu tài sản: Đến nay đã có 52/65 Sở, ban, ngành và 30/30 quận, huyện, thị xã kết nối dữ liệu vào CSDL tài sản công của Thành phố với tổng số tài sản là hơn 455 nghìn tài sản. - Kết quả kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia: Căn cứ Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công, Sở Tài chính đã tham mưu, báo cáo UBND Thành phố gửi Bộ Tài chính Công văn số 2894/UBND-KTTH ngày 11/9/2023 về việc kết nối Cơ sở dữ liệu tài sản công thành phố Hà Nội với phần mềm Quản lý tài sản công của Bộ Tài chính quản lý. Sở Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số 26/STTTT-TTDLHN ngày 05/01/2024 gửi Cục Tin học và Thống kê tài chính - Bộ Tài chính và Cục chuyển đổi số quốc gia - Bộ TTTT để nghị đăng ký kết nối, khai thác dịch vụ chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công. Khi Bộ Tài chính, Bộ TTTT có văn bản chấp thuận, Sở Tài chính sẽ thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.	Đang triển khai
11	4.4	Cơ sở dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng	Sở chuyên ngành (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa - Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông)	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	2023-2025	- Sở NNPTNT (hạ tầng thủy lợi): Hiện nay danh mục tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn Thành phố đã được rà soát, phân loại, tổng hợp nhưng chưa được đăng nhập, chuẩn hóa dữ liệu. Trong năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã giao Chi cục Thủy lợi và PCTT tổng hợp và tham mưu Sở có báo cáo Cục Thủy lợi tại văn bản số 1240/SNN-TLPCTT ngày 10/5/2023 về việc báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đến năm 2022; tuy nhiên, cơ sở dữ liệu, việc kê khai, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn thành phố chủ yếu của các Công ty Thủy lợi quản lý, còn lại tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giao địa phương quản lý và một số công trình ban giao từ địa phương về Công ty quản lý không xác định được nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản nên số liệu còn chưa được đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 129/2017/NĐ-CP. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã giao Chi cục Thủy lợi và PCTT thực hiện nghiệp vụ triển khai nhân rộng hệ thống quan trắc thông minh và xây dựng cơ sở dữ liệu về thủy lợi phục vụ công tác chỉ đạo vận hành công trình thủy lợi, điều hành cấp nước, tiêu úng, phòng chống lũ cho sản xuất nông nghiệp, dân sinh và đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước; chủ động giám sát hạn hán, thiếu nước, ngập lụt, úng. - Sở Xây dựng (hạ tầng nước sạch): Đang phối hợp cùng các đơn vị liên quan để nghiên cứu, báo cáo UBND Thành phố. - Sở Giao thông vận tải (hạ tầng giao thông): Việc cập nhật tài sản kết cấu hạ tầng giao thông hiện nay Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với Sở Tài chính, đăng nhập, chuẩn hóa dữ liệu vào phần mềm quản lý tài sản của Bộ Tài chính (không xây dựng CSDL riêng của Thành phố), đồng thời thường xuyên báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo yêu cầu của cơ quan quản lý. - Sở Văn hóa - Thể thao (hạ tầng văn hóa - thể thao): Chưa có báo cáo về nội dung này. - Sở Thông tin và Truyền thông (hạ tầng thông tin - truyền thông): Chưa có báo cáo về nội dung này.	Đang triển khai
B		NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ					
I		Đối với nhà					
1		Quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố giao các tổ chức, đơn vị kinh doanh nhà quản lý, khai thác					
		Xây dựng Đề án khắc phục tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố giao các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh nhà quản lý, khai thác giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030					
12	1.1	Rà soát, tổng hợp số liệu, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, báo cáo UBND Thành phố phê duyệt Đề cương chi tiết - Xây dựng dự thảo Đề án báo cáo UBND Thành phố	Sở Xây dựng	Cục Thuế Hà Nội, Sở, ngành liên quan, UBND quận, huyện, thị xã, Tổ chức, đơn vị kinh doanh nhà quản lý khai thác	Tháng 10/2023 Tháng 6/2023 Tháng 8/2023	- Ngày 08/01/2024, Sở Xây dựng đã có Tờ trình số 06/TT-SXD (QLN) báo cáo UBND Thành phố phê duyệt Đề án khắc phục tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố giao các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh nhà quản lý, khai thác giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030. - Ngày 10/4/2024, Văn phòng UBND Thành phố có Văn bản số 4108/VP-ĐT ngày 10/4/2024 thông báo chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Dương Đức Tuấn về dự thảo Đề án khắc phục tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng quỹ nhà thuộc sở hữu Nhà nước của Thành phố giao các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh nhà quản lý	Đã báo cáo UBND Thành phố

Stt nhiệm vụ	Mục tại KH	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ triển khai	Đánh giá tiến độ
1	2	3	4	5	6	8	9
		- Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy - Căn cứ chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, hoàn thiện Đề án báo cáo UBND Thành phố phê duyệt		Ủy ban Quản lý, Giám đốc quỹ nhà thuộc SHNN của Thành phố	Tháng 9/2023 Tháng 10/2023	giao các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh nhà quản lý. - Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Xây dựng đã hoàn thiện và có Tờ trình số 113/TT-Tr-SXD(QLN) ngày 13/5/2024 báo cáo UBND Thành phố phê duyệt Đề án khắc phục tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố giao các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh nhà quản lý, khai thác giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030.	
13	1.2	Rà soát, thống kê toàn bộ quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố giao các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh nhà quản lý, khai thác, tổ chức phân loại theo từng nhóm nhà, phương án sử dụng, đối tượng thuê, vướng mắc, vi phạm; làm cơ sở để xuất kế hoạch, lộ trình xử lý, biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước	Sở Xây dựng	Cục Thuế Hà Nội, Sở, ngành liên quan, UBND quận, huyện, thị xã, Tổ chức, đơn vị kinh doanh nhà quản lý, khai thác quỹ nhà thuộc SHNN của Thành phố	Năm 2023	Ngày 13/5/2024, Sở Xây dựng đã có Tờ trình số 113/TT-SXD (QLN) báo cáo UBND Thành phố phê duyệt Đề án khắc phục tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố giao các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh nhà quản lý, khai thác giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030. Tại Tờ trình số 113/TT-Tr-SXD (QLN) của Sở Xây dựng đã thống kê, rà soát, thống kê toàn bộ quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố giao các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh nhà quản lý, khai thác, tổ chức phân loại theo từng nhóm nhà, phương án sử dụng, đối tượng thuê, vướng mắc, vi phạm; làm cơ sở để xuất kế hoạch, lộ trình xử lý, biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước. Bao gồm các quỹ nhà sau: Quỹ nhà tái định cư; Quỹ nhà chuyên dùng; Quỹ nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước; Quỹ diện tích tăng 1 nhà chung cư thương mại chủ đầu tư phải bàn giao Thành phố quản lý; Quỹ nhà ở sinh viên; Quỹ nhà ở công nhân; Quỹ nhà ở công vụ; Quỹ nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước (CT19 Việt Hưng); Cung Trĩ thức Thành phố. Khô khan, vướng mắc trong công tác quản lý các quỹ nhà thuộc sở hữu Nhà nước chủ yếu tập trung tại 02 quỹ nhà: Quỹ nhà chuyên dùng và quỹ nhà tái định cư. Sở Xây dựng đã tập trung rà soát, thống kê 02 quỹ nhà này, cụ thể: (1) Đối với quỹ nhà chuyên dùng: UBND TP đã ban hành Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 17/11/2022 về khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nhà chuyên dùng thuộc sở hữu Nhà nước do Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội quản lý; trong đó đã phân loại từng trường hợp và đề xuất phương án xử lý cụ thể. Ngày 29/5/2023, UBND Thành phố có Thông báo số 242/TB-VP đồng ý với báo cáo đề xuất của Sở Xây dựng tại Văn bản số 233/SXD-QLN ngày 11/01/2023. Triển khai thực hiện Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ, Sở Tài chính đã có Văn bản số 6587/STC-TCĐN ngày 24/10/2024 báo cáo UBND Thành phố ban hành Văn bản chỉ đạo, trong đó giao các tổ chức quản lý, kinh doanh quỹ nhà sử dụng vào mục đích không phải để ở (bao gồm cả quỹ nhà chuyên dùng) lập báo cáo kê khai hiện trạng, đề xuất phương án giao nhà, đất gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố quyết định, xử lý theo quy định. (2) Đối với chung cư tái định: Ngày 06/12/2022, Sở Xây dựng có Báo cáo số 267/BC-SXD(QLN) báo cáo UBND Thành phố về nhà chung cư tái định cư trên địa bàn Thành phố. UBND TP đã ban hành Kế hoạch số 309/KH-UBND ngày 01/12/2022 về khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, vận hành nhà chung cư tái định cư.	Đã báo cáo UBND Thành phố
14	1.3	Kiểm quyết thu hồi để quản lý, xử lý theo quy định các diện tích nhà, đất phải bàn giao về Thành phố, không sử dụng, sử dụng không đúng quy định, sử dụng kém hiệu quả, nợ nghĩa vụ tài chính về nhà, đất kéo dài và lập phương án sử dụng, khai thác hiệu quả nhà, đất đã thu hồi, chưa sử dụng để phát huy nguồn lực từ các tài sản này, tránh lãng phí. Phân loại và xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm (nợ đọng tiền thuê, bị chiếm dụng hoặc tự bỏ đi cho thuê trái phép, vi phạm trật tự xây dựng, có tranh chấp, khiếu kiện về quyền sử dụng, sở hữu...). Trên cơ sở kết quả phân loại, trường hợp vi phạm phức tạp, kéo dài nghiên cứu áp dụng biện pháp chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để xử lý	Sở Xây dựng, Tổ chức, đơn vị kinh doanh nhà quản lý, khai thác quỹ nhà thuộc SHNN của Thành phố	UBND quận, huyện, thị xã, Cục Thuế Hà Nội	Năm 2023	Ngày 19/9/2023, Sở Xây dựng có Tờ trình số 251/TT-SXD(TCCB) về việc thành lập Tổ công tác rà soát, đề xuất giải pháp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý, vận hành, khai thác sử dụng đối với quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước. Ngày 04/10/2023, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 4992/QĐ-UBND về việc thành lập tổ công tác nêu trên. Sở Xây dựng đã có Quyết định số 754/QĐ-SXD ngày 21/11/2023 về việc thành lập Tổ giúp việc Tổ công tác rà soát, đề xuất giải pháp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý, vận hành, khai thác sử dụng đối với quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước. *) Về công tác thu hồi: - UBND Thành phố đã ban hành các văn bản, quyết định thu hồi, cưỡng chế thu hồi 113 địa điểm vi phạm. Thực tế, Sở Xây dựng đã chủ trì, phối hợp liên ngành tổ chức thu hồi được 56 địa điểm, trong đó: 08/28 địa điểm tại khu nhà ở công nhân xã Kim Chung, huyện Đông Anh; 06/31 địa điểm là nhà chuyên dùng thuộc sở hữu Nhà nước; 42/54 địa điểm là diện tích kinh doanh dịch vụ tại các tòa chung cư tái định cư. Hiện nay, UBND các quận, huyện đang thực hiện cưỡng chế thu hồi các địa điểm vi phạm còn lại - Theo báo cáo của CT TNHH MTV QL&PT nhà Hà Nội, Công ty đã chủ động thực hiện rà soát, phân loại các các dạng nhà chuyên dùng đang quản lý, các dạng tồn tại, vướng mắc, vi phạm, các dạng nợ đọng tiền thuê nhà để thực hiện công tác xử lý theo chức năng nhiệm vụ, theo thẩm quyền, theo quy định, tổng hợp báo cáo đề xuất các giải pháp, phương án xử lý. - Công ty đã có Văn bản số 1342/QLPTN-QL,TĐC,KT ngày 30/6/2022, số 1342/QLPTN-QL,TĐC,KT ngày 21/10/2022 và số 2462/QLPTN-QL,TĐC,KT ngày 21/11/2022 báo cáo phân loại các khoản nợ phải thu, biện pháp, chế tài để xử lý, thu hồi đối với các trường hợp nợ đọng từ hoạt động bán, cho thuê quỹ nhà thuộc SHNN. - Phục vụ công tác thanh tra toàn diện quỹ nhà chuyên dùng theo Quyết định số 914/QĐ-TTTP-P3 ngày 06/3/2023 của Thanh tra Thành phố: Công ty đã có Văn bản số 2276/QL&PTN-QLN ngày 26/10/2022, số 215/QL&PTN-QLN ngày 14/3/2023 và số 1118/QL&PTN-QLN ngày 28/8/2023 báo cáo theo đề cương yêu cầu của Thanh tra Thành phố và đề xuất các phương án xử lý các dạng tồn tại, vướng mắc, vi phạm. - Ngoài ra, Công ty đã chủ động thực hiện xử lý các trường hợp có phát sinh vi phạm tại các điểm nhà chuyên dùng theo chức năng, nhiệm vụ, theo quy định, đã báo cáo phương án xử lý thu hồi, công tác thực hiện thu hồi hơn 70 trường hợp, trong đó: 04 trường hợp đã được thu hồi theo quyết định của UBND Thành phố; 13 trường hợp hiện chính quyền địa phương đang thực hiện cưỡng chế thu hồi theo quyết định của UBND Thành phố; 14 trường hợp hiện Công ty đang thực hiện các trình tự, thủ tục thu hồi nhà chuyên dùng theo quyết định, chỉ đạo của UBND Thành phố. Đã có Văn bản số 707/QL&PTN-QLN ngày 29/5/2024 và số 1186/QL&PTN-QLN ngày 19/8/2024 báo cáo Sở Xây dựng các địa điểm nhà thực hiện cưỡng chế thu hồi và còn nợ tiền thuê nhà, thuê đất nhưng không có nhu cầu sử dụng - Vướng mắc, khó khăn: + Tình trạng đơn vị sử dụng nhà sai mục đích, chuyển nhượng nhà thuê, cho thuê lại, đơn vị sử dụng nhà nhưng không trả tiền thuê, phát sinh khiếu kiện, tranh chấp kéo dài trong quá trình sử dụng nhà diễn ra đa dạng, ở các thời điểm khác nhau. Nhiều tổ chức, đơn vị thuê, sử dụng nhà có vi phạm không hợp tác với Đơn vị quản lý vận hành trong việc xử lý vi phạm, thu hồi; nhiều trường hợp còn đối phó, chây ỳ. Do đó, việc xử lý thu hồi những trường hợp vi phạm cũng nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp và chưa xử lý dứt điểm dẫn đến khó khăn cho công tác quản lý. + Các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước quy định cụ thể về thu hồi, cưỡng chế thu hồi đối với các tổ chức, cá nhân thuê quỹ nhà thuộc sở hữu Nhà nước có vi phạm chưa có nền đề xử lý phải áp dụng dẫn chiếu nhiều văn bản liên quan ở nhiều văn bản quy định khác nhau và vận dụng cho từng trường hợp cụ thể	Đang triển khai

Stt nhiệm vụ	Mục tại KH	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ triển khai	Đánh giá tiến độ
1	2	3	4	5	6	8	9
15	1.4	Trên cơ sở kết quả phân loại nợ nghĩa vụ tài chính đối với quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố, tập trung triển khai giải pháp xử lý dứt điểm từng nhóm nợ đọng	Sở Xây dựng, Tổ chức, đơn vị kinh doanh nhà quản lý, khai thác quỹ nhà thuộc SHNN của Thành phố	Sở Tài chính, Cục Thuế Hà Nội	Năm 2023	Theo tổng hợp của Sở Xây dựng và Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội: - Về số liệu công nợ phải thu từ quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước: - Tổng số nợ phải thu đã báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp thứ 7 HĐND Thành phố là 1.112,5 tỷ đồng, đến thời điểm Quý II/2024 đã thu được 227,9 tỷ đồng, như vậy số nợ còn phải thu của các quỹ nhà tính đến thời điểm Quý II/2024 là: 884,6 tỷ đồng. Trong đó có 95,2 tỷ đồng là số nợ còn phải thu của các hợp đồng bán nhà tái định cư trả chậm; đây là các khoản sẽ thu khi các hộ dân thuộc diện chỉnh sách được trả dần tiền mua nhà tái định cư, thực hiện nộp tiền theo tiến độ trả dần theo quy định tại Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND Thành phố; do vậy, không xác định là khoản nợ phải thu ngay và đề nghị UBND Thành phố giao Công ty thu theo tiến độ trả dần của các hộ dân mua nhà tái định cư. Như vậy, tổng số nợ đến Quý II/2024 của các quỹ nhà thuộc sở hữu Nhà nước thực tế là 789,4 tỷ đồng. - Đối với số nợ là 789,4 tỷ đồng, phân loại thành 03 nhóm nợ chính: (i) Nợ luân chuyển có khả năng thu hồi ngay (3,5 tỷ đồng); (ii) Nợ khó thu (285,6 tỷ đồng); (iii) Nợ xấu, khó đòi, khả năng thu hồi rất thấp (500,3 tỷ đồng). - Ngày 29/5/2023, UBND Thành phố có Thông báo số 242/TB-VP đồng ý với báo cáo đề xuất của Sở Xây dựng tại Văn bản số 9150/SXD-QLN về phương án chi tiết thu hồi, xử lý các khoản nợ phải thu từ quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước. Hiện các Sở, ngành, doanh nghiệp đang triển khai các nội dung theo chỉ đạo của UBND Thành phố.	Đang triển khai
16	1.7	Trên cơ sở quy định của Trung ương về cơ chế quản lý, khai thác quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước, pháp luật về Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, và Luật Thủ đô (sửa đổi), nghiên cứu hoàn thiện mô hình hoạt động, của tổ chức, đơn vị được giao quản lý quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố theo hướng tập trung 01 đầu mối theo từng nhóm quỹ nhà nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của đơn vị được giao quản lý theo đúng quy định và cơ chế thị trường	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Tổ chức, đơn vị kinh doanh nhà quản lý, khai thác quỹ nhà thuộc SHNN của Thành phố	2023-2025	Thực hiện Thông báo số 1269-TB/TU ngày 02/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng, Sở Nội vụ xây dựng Đề án tổ chức lại và đổi tên Ban Quản lý các công trình nhà ở và công sở thành Trung tâm Quản lý nhà thành phố Hà Nội trực thuộc Sở Xây dựng với mục tiêu quản lý tổng thể các quỹ nhà thuộc sở hữu Nhà nước của Thành phố. Trên cơ sở báo cáo đề xuất của Sở Xây dựng, Sở Nội vụ, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 về việc tổ chức lại và đổi tên Ban Quản lý các công trình nhà ở và công sở thành Trung tâm Quản lý nhà thành phố Hà Nội trực thuộc Sở Xây dựng Hà Nội và Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm. Trong đó, Trung tâm Quản lý nhà thành phố Hà Nội trực thuộc Sở Xây dựng Hà Nội có chức năng thay mặt đại diện chủ sở hữu thực hiện quản lý, sử dụng các quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước do UBND Thành phố và Sở Xây dựng giao, chuyển giao khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực quản lý, khai thác các quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước; lưu trữ, quản lý khai thác hệ thống thông tin về nhà ở; các hoạt động dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý và khai thác các quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước	Hoàn thành
17		Rà soát toàn bộ phần diện tích kinh doanh dịch vụ tại các chung cư tái định cư và chung cư thương mại do Chủ đầu tư bàn giao lại cho Thành phố để bố trí phục vụ mục đích công cộng của Thành phố như bố trí làm nhà sinh hoạt cộng đồng, trạm y tế...	Sở Xây dựng	Sở Y tế, UBND quận, huyện, thị xã, Tổ chức, đơn vị kinh doanh nhà quản lý, khai thác quỹ nhà thuộc SHNN của Thành phố	2024	*) Công tác chuyển đổi công năng từ diện tích kinh doanh dịch vụ sang làm phòng sinh hoạt cộng đồng đối với các tòa chung cư tái định cư theo thiết kế không có phòng sinh hoạt cộng đồng nhưng có diện tích KDDV để chuyển đổi. Tổng số tòa nhà: 201 tòa; trong đó: Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà quản lý 149 tòa; Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà Hà Nội quản lý nhà 22 tòa và Ban quản lý các công trình nhà ở và công sở quản lý 30 tòa; trong đó số tòa nhà theo thiết kế không có diện tích sinh hoạt cộng đồng: 94 tòa. - Thành phố đã chuyển đổi công năng từ diện tích kinh doanh dịch vụ sang làm phòng sinh hoạt cộng đồng 19/81 tòa nhà: Tổng 5.115, 76m2, cụ thể như sau: + Có 13/94 tòa theo thiết kế không có diện tích sinh hoạt cộng đồng và không có diện tích kinh doanh dịch vụ để chuyển đổi gồm: Nhà N026A Bắc Linh Đàm, B7, B10 Kim Liên, NSBC Trung Hòa-Nhân Chính, CT2A, CT2B, CT2C, CT5A, CTSB, CT5C, CT5D Mễ Trì Hạ và nhà số 02 Hoàng Cầu, nhà số 127 Nguyễn Phong Sắc. + Có 81/94 tòa theo thiết kế không có diện tích sinh hoạt cộng đồng nhưng có diện tích kinh doanh dịch vụ để chuyển đổi; trong đó UBND Thành phố đã chấp thuận chuyển đổi công năng từ diện tích kinh doanh dịch vụ sang làm phòng sinh hoạt cộng đồng: 79/81 tòa (Tổng 5.115, 76m2). Các đơn vị quản lý vận hành đã hoạch định và tiến hành bàn giao cho UBND các phường để quản lý theo quy định - Hiện nay còn 02 tòa nhà: + Nhà I,K Thành Mai hiện nay Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội đang phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, báo cáo UBND Thành phố chuyển đổi, dự kiến hoàn thành trong năm 2024. + Nhà A1 Đền Lừ, quận Hoàng Mai do bị lún, sụt nguy hiểm hiện đã phá dỡ phần diện tích kinh doanh dịch vụ nên đơn vị quản lý vận hành không cơ sở báo cáo UBND Thành phố chuyển đổi công năng sang diện tích sinh hoạt cộng đồng, sau khi công tác cải tạo, xây dựng lại phần diện tích bị lún, sụt nguy hiểm, Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội sẽ hoạch định, báo cáo Thành phố chuyển đổi theo quy định.	Đang triển khai
	2	Trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước trực tiếp quản lý, sử dụng					
	2.1	Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất, khẩn trương hoàn thành rà soát, lập và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, đảm bảo sử dụng nhà, đất đúng tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả					
18	-	Tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng rà soát, điều chỉnh Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất, đảm bảo sử dụng nhà, đất đúng tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Tháng 6/2023	Sở Tài chính đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 19/7/2023 về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.	Hoàn thành

Stt nhiệm vụ	Mục tại KH	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ triển khai	Đánh giá tiến độ
1	2	3	4	5	6	8	9
19	-	Khẩn trương hoàn thành rà soát, lập, trình UBND Thành phố phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Sở Tài chính	Năm 2025	- Kết quả triển khai: Theo kết quả rà soát của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Thành phố, trong tổng số 6.764 cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ, còn 746 cơ sở nhà, đất chưa được phê duyệt phương án sắp xếp (chiếm tỷ lệ 11%) Trên cơ sở Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 19/7/2023 của UBND Thành phố, Sở Tài chính đã tích cực đôn đốc, hướng dẫn của Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã, doanh nghiệp thuộc Thành phố rà soát, đề xuất phương án sắp xếp lại xử lý đối với cơ sở nhà, đất chưa được phê duyệt hoặc có sự thay đổi so với phương án được phê duyệt, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND Thành phố phê duyệt. Trong giai đoạn báo cáo, Sở Tài chính đã nhận được Báo cáo sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của 03 Sở, ban, ngành, 04 quận, huyện, thị xã và 02 doanh nghiệp, Sở Tài chính đã phối hợp liên ngành báo cáo UBND Thành phố phê duyệt phương án sắp xếp đối với nhà, đất thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Báo Kinh tế và Đô thị, UBND huyện Phúc Thọ, UBND quận Bắc Từ Liêm và đã có Văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp còn lại hoàn thiện báo cáo phương án sắp xếp. - Vương mặc, khô khan: Công tác hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất theo quy định pháp luật và chỉ đạo của UBND Thành phố chưa được quan tâm ảnh hưởng đến tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất. Đến nay, còn không ít cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chưa do đặc, đề nghị cung cấp thông tin quy hoạch và gửi hồ sơ đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở tài tại sản khác gắn liền với đất.	Đang triển khai
20	2.2	Rà soát, tham mưu UBND Thành phố ban hành đầy đủ hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP	Sở, ban, ngành, đoàn thể, thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Sở Tài chính	Tháng 7/2023	- Đến thời điểm hiện tại, Sở Tài chính đã phối hợp đơn vị liên quan tham mưu báo cáo UBND Thành phố tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của 12/52 Sở, ban, ngành và 01/30 huyện (11/52 Sở, ban, ngành và 01 huyện đã được phê duyệt). Có 19/52 Sở, ban, ngành và 14/30 huyện, thị xã đang rà soát, hoàn thiện theo hướng dẫn của Sở Tài chính. 03 đơn vị thuộc Thành phố báo cáo áp dụng diện tích chuyên dùng theo Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (không phải xây dựng TCDM diện tích chuyên dùng) và 01 quận (Cầu Giấy) rà soát không có TCDM diện tích chuyên dùng; 18/52 Sở, ban, ngành và 14/30 quận, huyện đang rà soát tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng gửi Sở Tài chính. - Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố có Công văn số 1299/UBND-KTTH ngày 04/5/2023 chỉ đạo các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã khẩn trương rà soát, xây dựng báo cáo UBND Thành phố phê duyệt theo quy định, Đồng thời, Sở Tài chính đã có các Công văn số 6652/STC-NSCHX ngày 09/11/2023, số 6853/STC-QLCS ngày 17/11/2023 đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã khẩn trương rà soát, xây dựng TCDM diện tích chuyên dùng báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Tài chính) phê duyệt theo quy định - Vương mặc: Sở Tài chính đã tham mưu UBND Thành phố có các Văn bản (số 2267/UBND-KT ngày 24/5/2018; số 12/CT-UBND ngày 08/6/2020; số 183/UBND-KT ngày 18/01/2022 và số 1299/UBND-KTTH ngày 04/5/2023) chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị trực thuộc Thành phố thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó có việc rà soát, xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng. Tuy nhiên, tiến độ rà soát, báo cáo của các cơ quan, đơn vị còn chậm, chất lượng đề xuất chưa đảm bảo dẫn đến Sở Tài chính phải hướng dẫn, đôn đốc nhiều lần. - Để đẩy nhanh tiến độ, Sở Tài chính đã thành lập Tổ công tác hướng dẫn và phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức tài sản chuyên dùng. Đồng thời, Sở Tài chính đang tham mưu UBND Thành phố có văn bản tham gia ý kiến gửi Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Nghị định số 152/2017/NĐ-CP.	Đang triển khai
II		Đất đai					
21	1	Xây dựng Đề án tổng thể khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn tiếp theo, báo cáo UBND Thành phố phê duyệt. Cụ thể: - Rà soát, tổng hợp số liệu, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, báo cáo UBND Thành phố phê duyệt Đề cương chi tiết - Xây dựng dự thảo Đề án báo cáo UBND Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành, đoàn thể, thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Tháng 12/2023	Ngày 20/10/2023, UBND Thành phố có ý kiến chỉ đạo tại văn bản số 12268/VP-TNMT: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND Thành phố phê duyệt Đề cương chi tiết trong tháng 11/2023, thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo để UBND Thành phố báo cáo Ban Cán sự đảng UBND Thành phố xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đối với Đề án trong tháng 2/2024.	Đã báo cáo UBND Thành phố
		Tháng 8/2023			Ngày 30/11/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 9310/TTr-STNMT-QHKHSDD trình UBND Thành phố phê duyệt Đề cương chi tiết Đề án.		
		Tháng 10/2023			Ngày 23/5/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 4037/TTrBS-STNMT-QHKHSDD báo cáo UBND Thành phố phê duyệt Đề án. Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại các Văn bản số 14472/VP-TNMT ngày 04/12/2023 và số 6658/VP-TNMT ngày 04/6/2024, sau khi kiểm tra, rà soát, cập nhật theo các quy định của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và các Nghị định liên quan của Chính phủ; Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình bổ sung số 7017/TTrBS-STNMT-QHKHSDD ngày 23/8/2024 báo cáo UBND Thành phố phê duyệt Đề án khai thác tổng thể nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2024-2025 và giai đoạn tiếp theo.		
		Tháng 11/2023			UBND Thành phố đã có Thông báo số 905/TB-UBND ngày 29/9/2024 thông nhất chủ trương thông qua Đề án vào giao Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện Tờ trình của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy. - Đề án đã thống kê, đánh giá thực trạng làm cơ sở để ra 04 nhóm giải pháp (về chính sách, quy hoạch, phát triển quỹ đất, nguồn vốn ngân sách) để khai thác, sử dụng đối với 09 nhóm quỹ đất để tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố giai đoạn 2024-2025 và những năm tiếp theo, gồm: Quỹ đất dự kiến đối ứng cho các dự án BT nay không đủ điều kiện triển khai theo quy định; Quỹ đất vùng phụ cận tuyến đường Vành đai 3,5 và Vành đai 4 vùng Thủ đô; Quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất; Quỹ đất UBND Thành phố đã thu hồi/tiếp nhận giao Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội quản lý; Quỹ đất 20% và 25% tại các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị trên địa bàn Thành phố; Quỹ đất nhà ở thương mại đặt hàng tài định cư; Quỹ đất được xác định trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 để khai thác đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; Quỹ đất đi đôi do 06 nhiệm vụ môi trường hoặc không phù hợp với quy hoạch; Quỹ đất bãi bồi ven sông. Tổng diện tích quỹ đất rà soát khoảng 38.036,63 ha với số khai thác dự kiến khoảng 457.644,5 tỷ đồng		
		Xây dựng Đề án khai thác đối với nhóm đất đai, báo cáo UBND Thành phố phê duyệt cụ thể:					
	2	Đề án khai thác các quỹ đất phụ cận các dự án giao thông trọng điểm để tạo nguồn vốn tài đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông			Thường xuyên		
22	2.1	<i>Trong đó:</i> Đề án khai thác quỹ đất vùng phụ cận đường Vành đai 4 Vùng Thủ đô Hà Nội để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Cụ thể: - Rà soát, tổng hợp số liệu, lấy ý kiến cơ quan, đơn vị, xây dựng Đề án báo cáo UBND Thành phố - Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy - UBND Thành phố xin ý kiến HDND Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành, đoàn thể, thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Tháng 12/2023	- Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình số 9008/TTr-STNMT-QHKHSDD ngày 21/11/2023 báo cáo UBND Thành phố xem xét, phê duyệt Đề án theo quy định. - Trên cơ sở nội dung tham gia ý kiến của các Sở, ngành và UBND các quận, huyện có liên quan; Ngày 13/5/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 3695/TTr-STNMT-QHKHSDD báo cáo UBND Thành phố phê duyệt Đề án khai thác quỹ đất phụ cận đường Vành đai 4 - Vùng thủ đô. - Ngày 23/5/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 4023/STNMT-QHKHSDD dự thảo Tờ trình của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến về Đề án Khai thác quỹ đất vùng phụ cận đường Vành đai 4 Vùng Thủ đô. UBND Thành phố đã có Thông báo số 575/TB-UBND ngày 29/6/2024 giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, hoàn thiện Tờ trình của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy. - Căn cứ kết quả lấy ý kiến của các đồng chí thành viên UBND Thành phố và chỉ đạo tại Thông báo số 575/TB-UBND ngày 29/6/2024 về kết luận của Ủy ban nhân dân Thành phố; ngày 23/8/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình bổ sung số 7015/TTrBS-STNMT-QHKHSDD báo cáo UBND Thành phố phê duyệt Đề án Khai thác quỹ đất vùng phụ cận đường Vành đai 4 Vùng Thủ đô Hà Nội để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã có Tờ trình số 261-TTr/BCSD ngày 30/8/2024 báo cáo Thường trực Thành ủy.	Đã báo cáo UBND Thành phố
		Tháng 10/2023					
		Tháng 11/2023					
		Tháng 12/2023					

Stt nhiệm vụ	Mục tại KH	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ triển khai	Đánh giá tiến độ
1	2	3	4	5	6	8	9
		- Căn cứ chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, HĐND Thành phố, hoàn thiện Đề án báo cáo UBND Thành phố phê duyệt			Tháng 12/2023	- Ngày 03/10/2024, Thường trực Thành ủy đã họp xem xét Đề án. Trên cơ sở đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thiện Đề án, tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố có Tờ trình số 368-TTr/BCSD ngày 14/11/2024 báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy. - Đề án đã rà soát, xác định quỹ đất phù hợp cần tuyến đường Vành đai 4 - Vùng thủ đô trên địa bàn 08 quận, huyện có diện tích khoảng 14.021,0 ha tương ứng 38 khu đất với diện tích đất có thể khai thác là khoảng 7.478,7 ha. Dự kiến nguồn thu từ quỹ đất giai đoạn 2024 -2030 khoảng 135.000 tỷ đồng (đã khấu trừ kinh phí GPMB)	
23	2.2	Đề án khai thác quỹ đất dự kiến đối ứng cho các Dự án BT nay không đủ điều kiện triển khai theo quy định của Luật Đầu tư. Cụ thể: - Rà soát, tổng hợp số liệu, lấy ý kiến cơ quan, đơn vị, xây dựng Đề án báo cáo UBND Thành phố - Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy - Căn cứ chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, hoàn thiện Đề án báo cáo UBND Thành phố phê duyệt	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành, đoàn thể, thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Tháng 9/2023 Tháng 7/2023 Tháng 8/2023 Tháng 9/2023	- Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình số 7342/TTr-STNMT-QHKHSDD ngày 22/9/2023 báo cáo UBND Thành phố về kết quả xây dựng Đề án. - Ngày 06/10/2023, UBND Thành phố có Văn bản số 11670/VP-TNMT chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, hoàn thiện, bổ sung một số nội dung tại Đề án. - Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, hoàn thiện Đề án và có Tờ trình bổ sung số 8932/TTrBS-STNMT-QHKHSDD ngày 17/11/2023 trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt Đề án. - Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình bổ sung số 2333/TTrBS-STNMT-QHKHSDD ngày 01/04/2024 báo cáo UBND Thành phố phê duyệt Đề án theo chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố tại Thông báo số 33-TB/BCSD ngày 05/02/2024. Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã có Tờ trình số 148-TTr/BCSD ngày 03/6/2024 xin ý kiến Thường trực Thành ủy. - Thường trực Thành ủy đã họp ngày 24/6/2024. Trên cơ sở nghiên cứu, rà soát và tiếp thu ý kiến của các đồng chí Thường trực Thành ủy; Sau khi kiểm tra, rà soát, cập nhật theo các quy định của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và các Nghị định liên quan của Chính phủ. Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình bổ sung số 6852/TTr-BSTNMT-QHKHSDD ngày 12/8/2024 báo cáo UBND Thành phố. Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã có Tờ trình số 148-TTr/BCSD ngày 03/6/2024 báo cáo Thường trực Thành ủy. - Đề án đã rà soát, xác định quỹ đất dự kiến đối ứng công trình BT trên địa bàn Thành phố có tổng diện tích khoảng 3.917,91 ha tương ứng với tổng số 148 ô đất và đề xuất khai thác theo 03 hình thức: (1) đấu giá quyền sử dụng đất đối với 80 ô đất, tổng diện tích 356,80 ha; (2) Đấu thầu dự án đầu tư có cơ chế đất đối với 41 ô đất, tổng diện tích 3.451,8 ha; (3) Nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để	Đã báo cáo UBND Thành phố
24	3	Rà soát, đôn đốc để tiếp nhận quỹ nhà 30% - 50%, quỹ đất 20% - 25% tại các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn phải bàn giao lại cho Thành phố theo các Quyết định của UBND Thành phố, đề xuất phương án nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất với nhóm tài sản công nêu trên, báo cáo UBND Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường (quỹ đất 20-25%); Sở Xây dựng (quỹ nhà 30-50%)	Sở, ban, ngành, đoàn thể, thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Quý IV/2023	(1) Theo thống kê của Sở Tài nguyên và môi trường, có 42 ô đất (21 dự án), diện tích đất khoảng 387.000m2 là quỹ đất 20-25% phải bàn giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất Hà Nội quản lý. Gồm: - Quỹ đất theo Quyết định 123, 153 đã tiếp nhận: 11 ô đất (11 dự án), diện tích khoảng 70.125m2 đất. - Quỹ đất Quyết định 123, 153 chưa tiếp nhận: 19 ô đất, diện tích khoảng 128.098m2 (chưa xong GPMB, chủ đầu tư chưa bàn giao). - Quỹ đất theo Nghị định 100 của Chính phủ và Nghị quyết 06 của HĐND Thành phố: 12 ô đất, diện tích khoảng 188.700m2. Gồm: Diện tích đã sử dụng: 3 ô đất, 71.313m2; diện tích đã chấp thuận CTĐT cho chủ dự án làm nhà ở XH: 5 ô đất, 71.103m2; diện tích đã có QĐ thu hồi, bàn giao cho Trung tâm PTQĐ nhưng chưa nhận bàn giao từ chủ đầu tư: 04 ô đất, 46.286m2 Sở Tài nguyên và Môi trường đang rà soát và thu hồi quỹ đất tại các dự án phát triển nhà ở phải bàn giao cho Thành phố theo quy định và đề xuất phương án khai thác, sử dụng; dự kiến báo cáo UBND Thành phố trong năm 2024. (2) Sau khi rà soát, tổng hợp trên địa bàn có 62 dự án phải thực hiện quỹ 30% theo Quyết định số 123/2001/QĐ-UB ngày 06/12/2001 (trong đó có 04 dự án phải dành 30% quỹ nhà với tổng diện tích là 12.153 m2 sản tương đương 124 căn hộ đã được bố trí tái định cư cho các hộ dân trên địa bàn các quận cụ thể: (1) Xây dựng nhà để bán tại số 62 ngõ 83 Trường Trinh có 32 căn hộ, bố trí tái định cư cho các dự án trên địa bàn quận Thanh Xuân; (2) Xây dựng nhà để bán tại 37 ngõ 67 Đức Giang, thị trấn Đức Giang, có 42 căn hộ, bố trí tái định cư cho các dự án trên địa bàn quận Hoàn Kiếm; (3) Xây dựng nhà để bán tại thị trấn Sài Đồng, có 32 căn hộ, bố trí tái định cư cho các dự án trên địa bàn quận Hoàn Kiếm; (4) Xây dựng nhà để bán tại phố Cự Lộc, Nhân Chính, có 18 căn hộ, bố trí tái định cư cho các dự án trên địa bàn quận Thanh Xuân, 58 Dự án phải nộp tiền chênh giữa giá thành xây dựng và giá bán căn hộ). (i) Đối với 04 dự án có quỹ nhà đã bàn giao cho Thành phố: Các căn hộ đã được bố trí tái định cư hết cho các hộ gia đình, công tác quản lý vận hành do các chủ đầu tư thực hiện như quỹ nhà ở thương mại. (ii) Đối với 58 Dự án chủ đầu tư nộp chênh lệch bằng tiền: Ngày 24/02/2023, Sở Xây dựng có Văn bản số 1056/SXD-QLN gửi Sở Tài chính rà soát các trường hợp được UBND Thành phố cho phép chủ đầu tư nộp tiền chênh giữa giá thành xây dựng và giá bán căn hộ để được bán quỹ nhà 30%, 50% theo Quyết định số 123/2001/QĐ-UB ngày 06/12/2001. Ngày 04/4/2023, Sở Tài chính có Văn bản số 1811/STC-QLG gửi Sở Xây dựng cung cấp danh sách các dự án đã nộp tiền chênh lệch giữa giá thành xây dựng và giá bán căn hộ đối với quỹ nhà 30%. Ngày 13/5/2024, Sở Xây dựng đã có Tờ trình số 113/TTr-SXD(QLN) báo cáo UBND Thành phố đưa ra khái để án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công của Thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025 định hướng giai đoạn 2026-2030 đối với quỹ nhà 30% - 50% tại các dự án.	Đã báo cáo UBND Thành phố đối với nội dung quỹ nhà 30-50%
25	10	Tham mưu, đề xuất phương án xử lý, khai thác đối với các khu đất do UBND Thành phố đã thu hồi/tiếp nhận, giao Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố quản lý	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành, đoàn thể, thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Năm 2023	Theo báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ phân loại cụ thể, báo cáo để xuất tham mưu phương án xử lý, khai thác, báo cáo UBND Thành phố trong Quý III/2024; tổ chức triển khai thực hiện trong năm 2024	Đang triển khai
III Tài sản kết cấu hạ tầng							
	1	Đẩy nhanh tiến độ rà soát, phân loại, xác định giá trị và giao tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo các Nghị định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng					
26	1.1	Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (theo Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 và Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ)	Sở Giao thông vận tải	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Năm 2023	Thực hiện Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội. Sở Giao thông vận tải đã làm việc cụ thể với UBND các quận, huyện, thị xã và các Sở ngành Thành phố để phân loại, thống nhất nội dung, phạm vi quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông theo phân cấp; Công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đã được Sở Giao thông vận tải ban hành tại Kế hoạch số 651/KH-SGTVT ngày 28/6/2023 Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công của Sở Giao thông vận tải giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030. Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ, năm 2023, Sở Giao thông vận tải đã phối hợp Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch UBND Thành phố ban hành các Quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hình thành từ các dự án đầu tư: Dự án Cải tạo, nâng cấp TL411 (lý trình Km0-Km7+640) địa phận huyện Ba Vì, Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Lê Đức Thọ (ngõ 63), quận Nam Từ Liêm; Cầu cho xe máy, đường đầu cầu, tổ chức giao thông thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 3 đi thấp qua hồ Linh Đàm và nhảnh kết nối với đường vành đai 3; Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Trì Lê, huyện Thanh Oai; Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt cho người đi bộ tại trước tòa nhà HH1A, HUD3, CT5-X2 trong khu đô thị Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Văn Cừ 1, quận Long Biên, Hà Nội...	Hoàn thành trong năm 2023 (tiếp tục triển khai nhiệm vụ thường xuyên các năm tiếp theo)
27	1.2	Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (theo Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Năm 2023	Đã hoàn thành và được ban hành tại Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 phê duyệt danh mục công trình thủy lợi phân cấp quản lý trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Hoàn thành

Stt nhiệm vụ	Mục tại KH	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ triển khai	Đánh giá tiến độ
1	2	3	4	5	6	8	9
28	1.3	Tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch (theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ)	Sở Xây dựng	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Năm 2023	<p>- Theo Quy định tại Khoản 1 Điều 6 và Khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022, thẩm quyền giao tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch là UBND Thành phố.</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 08/09/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Xây dựng thành phố Hà Nội; Tại khoản 3 Điều 1: Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 2 “Về hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp; cấp nước khu vực nông thôn sử dụng nguồn nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung (trừ khu vực nông thôn vùng sâu vùng xa không thể kết nối với hệ thống cấp nước tập trung);”</p> <p>- Ngày 08/9/2022, UBND Thành phố đã ban hành các Quyết định: số 3268/QĐ-UBND về việc tổ chức lại Ban Duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và đổi tên thành Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng Hà Nội và Quyết định số 3269/QĐ-UBND về việc Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng Hà Nội.</p> <p>- Sở Xây dựng đã có Văn bản số 4065/SXD-KTXD ngày 12/6/2023 về việc lập BCTCNN về kết cấu hạ tầng cấp nước sạch năm 2022 gửi Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội. Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội đã có văn bản số 1795/CV-TTHT ngày 18/8/2023 về việc nộp báo cáo cung cấp thông tin tài chính năm 2022 báo cáo kết quả cập nhật số liệu tài sản kết cấu hạ tầng.</p> <p>Đề đảm bảo việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, Sở Xây dựng đã đề nghị các đơn vị đang quản lý công trình hạ tầng nước sạch báo cáo tại các văn bản: Số 9881/SXD-HT ngày 29/12/2022, Số 612/SXD-HT ngày 06/02/2023, Số 3949/SXD-HT ngày 09/6/2023, Số 9000/SXD-HT ngày 02/11/2023.</p> <p>Sở Xây dựng đã ban hành các Kế hoạch: số 117/KH-SXD(HT) ngày 04/12/2023; số 19/KH-SXD(CTN) ngày 06/02/2024 về việc kiểm tra, rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện của các Dự án cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đến thời điểm hiện nay, Sở Xây dựng đã làm việc với 11 huyện, trong đó đã hướng dẫn UBND các huyện rà soát, phân loại, đề xuất đối tượng và hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng đối với các công trình cấp nước theo quy định tại Nghị định 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ</p>	Đang triển khai
IV		Ô tô, tài sản khác					
	3	Rà soát tham mưu ban hành đầy đủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng					
29	3.2	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng:	Sở, ban, ngành, đoàn thể, thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Sở Tài chính	Tháng 7/2023	<p>- Sở Tài chính đã thành lập Tổ công tác hướng dẫn và phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức tài sản chuyên dùng.</p> <p>- Đến thời điểm hiện tại, Sở Tài chính đã phối hợp đơn vị liên quan tham mưu báo cáo UBND Thành phố tiêu chuẩn, định mức MMTB chuyên dùng đối với 17/52 Sở, ban, ngành và 03/30 huyện, thị xã (trong đó, 17/17 Sở, ban, ngành và 03/03 huyện, thị xã đã được phê duyệt TCDM). Có 15/52 Sở, ban, ngành và 22/30 quận, huyện đang rà soát hoàn thiện theo hướng dẫn của STC. 11/52 Sở, ban, ngành và 02/30 quận báo cáo không có MMTB chuyên dùng. 09/52 Sở, ban, ngành và 03/30 quận, huyện đang rà soát MMTB chuyên dùng gửi STC. Riêng đối với MMTB chuyên dùng trong lĩnh vực y tế và giáo dục, Sở Tài chính đã báo cáo UBND Thành phố xem xét, phân cấp thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở khung số lượng, chủng loại do UBND Thành phố ban hành.</p> <p>- Sở Tài chính đã tham mưu UBND Thành phố có các Văn bản (số 2267/UBND-KT ngày 24/5/2018; số 12/CT-UBND ngày 08/6/2020; số 183/UBND-KT ngày 18/01/2022) chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị trực thuộc Thành phố thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó có việc rà soát, xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng. Đồng thời, Sở Tài chính đã có các Công văn số 6652/STC-NSCHX ngày 09/11/2023, số 6853/STC-QLCS ngày 17/11/2023 đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã khẩn trương rà soát, xây dựng TCDM máy móc, thiết bị chuyên dùng báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Tài chính) phê duyệt theo quy định.</p> <p>- Vương mặc: Tiến độ rà soát, báo cáo của các cơ quan, đơn vị còn chậm, chất lượng đề xuất chưa đảm bảo (xuất phát từ các sở ngành, quận huyện chưa thực sự quan tâm đến nội dung tiêu chuẩn, định mức tài sản chuyên dùng) dẫn đến Sở Tài chính phải đôn đốc, hướng dẫn nhiều lần.</p> <p>- Để đẩy nhanh tiến độ, Sở Tài chính đã thành lập Tổ công tác hướng dẫn và phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức tài sản chuyên dùng. Đồng thời, Sở Tài chính đang tham mưu UBND Thành phố có văn bản tham gia ý kiến gửi Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg</p>	Đang triển khai

ỦY BAN NHÂN DẪN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHỤ LỤC 01B: TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN TẠI KẾ HOẠCH SỐ 155/KH-UBND NGÀY 26/5/2023 TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

Stt nhiệm vụ	Mục tại KH	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ triển khai	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	8	9
A							
NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG							
I		Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về tài sản công của Thành phố và kiến nghị Trung ương những nội dung vượt thẩm quyền theo hướng rõ ràng, thống nhất, đồng bộ, đảm bảo sự phối hợp hiệu quả trong quản lý tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp					
1	1	Đánh giá việc thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công làm cơ sở đề xuất, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung những nội dung của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật liên quan theo hướng đồng bộ, thực tiễn	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Theo tiến độ của Bộ Tài chính	Tại Chi thị số 09/CT-TTg ngày 28/3/2023, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tổ chức sơ kết đánh giá việc thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Trên cơ sở yêu cầu của Bộ Tài chính, Sở Tài chính sẽ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, báo cáo UBND Thành phố đánh giá và kiến nghị, đề xuất sửa đổi Luật Quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định	
2	2	Tiếp tục rà soát đề sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố về tài sản công nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Đối với những cơ chế, chính sách Trung ương chưa có quy định hoặc cần cơ chế đặc thù cho Hà Nội, kiến nghị bổ sung vào quy định tại Luật Thủ đô để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đề ra	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	- Sở Tài chính đã tham mưu UBND Thành phố tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của Bộ, ngành Trung ương như: Dự thảo Đề án tổng kiểm kê tài sản công; Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 167/2017/NĐ-CP (sắp xếp lại, xử lý tài sản công), Nghị định số 166/2017/NĐ-CP (tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài), các dự thảo Nghị định quản lý sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải); dự thảo Nghị định về xác lập quyền sở hữu toàn dân; Dự thảo Nghị định quản lý, sử dụng và khai thác quỹ nhà do các đơn vị, tổ chức kinh doanh nhà quản lý; dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đầu giá tài sản. - Trong quá trình xây dựng Luật Thủ đô sửa đổi, UBND Thành phố đã chỉ đạo các cơ quan nghiên cứu, bổ sung một số quy định đặc thù về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công của Thành phố (cụ thể là cơ chế nhượng quyền quản lý, khai thác, cơ chế việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết và cơ chế quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc) vào dự thảo Luật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn của Thành phố	
3	3	Tập trung tham mưu UBND Thành phố kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, cơ quan Trung ương tháo gỡ những nội dung còn vướng mắc trên thực tiễn, chưa thống nhất giữa pháp luật về tài sản công và pháp luật liên quan, đảm bảo thống nhất trong tổ chức, triển khai thực hiện	Các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công	Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành liên quan	Thường xuyên	Đang triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
	4	Rà soát các quy định của Thành phố đã ban hành liên quan đến tài sản chuyên ngành để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của Trung ương, khắc phục tình trạng thiếu sót hoặc chồng chéo trong phân công, phối hợp giữa các cơ quan quản lý. Tham mưu UBND Thành phố xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành tháo gỡ vướng mắc, khó khăn (nếu có)					

Stt nhiệm vụ	Mục tại KH	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ triển khai	Ghi chú	
1	2	3	4	5	6	8	9	
4	4.1	Quy hoạch thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố giao các tổ chức, đơn vị kinh doanh nhà quản lý, khai thác và hạ tầng đô thị, hạ tầng nước sạch	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế Hà Nội, tổ chức, đơn vị kinh doanh nhà quản lý, khai thác quỹ nhà thuộc SHNN của Thành phố	Thường xuyên	<p>- Sở Xây dựng đã dự thảo Quyết định của UBND Thành phố về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của UBND Thành phố quy định về quản lý, sử dụng nhà thuộc sở hữu Nhà nước sử dụng vào mục đích kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố Hà Nội theo chỉ đạo của Hội đồng nhân dân Thành phố và xin ý kiến góp ý của các đơn vị góp ý dự thảo quy định sửa đổi Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của UBND Thành phố tại Văn bản số 6865/SXD-QLN ngày 23/9/2022 và Văn bản số 7805/SXD-QLN ngày 26/10/2022.</p> <p>- Ngày 06/12/2022, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 9135/SXD-QLN báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện việc xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của UBND Thành phố. Theo đó, Sở Xây dựng đã báo cáo UBND Thành phố các nội dung: “Trên cơ sở ý kiến góp ý của Cục thuế thành phố Hà Nội, Sở Tài chính và Sở Tư pháp, Sở Xây dựng kính báo cáo UBND Thành phố cho phép Sở Xây dựng sẽ nghiên cứu dự thảo quyết định thay thế Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của UBND Thành phố quy định về quản lý, sử dụng nhà thuộc sở hữu Nhà nước sử dụng vào mục đích kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố Hà Nội sau khi Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở giao cho Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý ban hành để đảm bảo tính thống nhất theo các nội dung theo quy định pháp luật.” Ngày 15/12/2022, Văn phòng UBND Thành phố có Văn bản số 13559/VP-ĐT thông báo chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Dương Đức Tuấn về việc sửa đổi Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của UBND Thành phố.</p> <p>- Triển khai thực hiện Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ, Sở Tài chính đã có Văn bản số 6587/STC-TCDN ngày 24/10/2024 báo cáo UBND Thành phố ban hành Văn bản chỉ đạo, trong đó giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của UBND Thành phố</p>		
5	4.2	Đất đai, tài nguyên khoáng sản	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	Đang triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao đối với các nhiệm vụ cụ thể.		
6	4.3	Hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	Đang triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao		
7	4.4	Hạ tầng thủy lợi, tài nguyên rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	Sở NNPTNT đã phối hợp Sở Tài chính tham mưu báo cáo UBND Thành phố tham gia ý kiến Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 129/2017/NĐ-CP về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi		
8	4.5	Hạ tầng văn hóa - thể thao (<i>thiết chế văn hóa - thể thao</i>)	Sở Văn hóa - Thể thao	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	Đang triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao		
9	4.6	Hạ tầng thông tin - truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	Đang triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao		
II		Thống kê, hệ thống hóa đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu về tài sản công với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, công khai tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công						
10	1	Đẩy nhanh tiến độ rà soát, phân loại, hoàn thiện hồ sơ pháp lý về tài sản công để phục vụ hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ, khai thác	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã		Thường xuyên	Nhiệm vụ thực hiện thường xuyên. Đối với các cơ sở nhà, đất chưa hoàn thiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại Kế hoạch số 190/KH-UBND Ngày 19/07/2023, UBND Thành phố đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận/huyện/thị xã căn cứ nguồn gốc, hồ sơ pháp lý có liên quan và quy định của pháp luật về đất đai để xem xét giải quyết cho người sử dụng theo đúng quy định của pháp luật, không chờ đến khi sắp xếp lại, xử lý nhà, đất xong hoàn thiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gây khó khăn cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong quá trình hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất		

Stt nhiệm vụ	Mục tại KH	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ triển khai	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	8	9
11	3	Khuyến khích hiện đại hóa trong theo dõi, quản lý, hạch toán và kê khai đăng ký biến động về tài sản. Đảm bảo số liệu về tài sản công của Thành phố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời, từng bước sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để thay thế thông tin dạng giấy	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã		Thường xuyên	Nhiệm vụ thực hiện thường xuyên. Để công tác cập nhật CSDL tài sản công đi vào nền nếp, Sở Tài chính đã có Công văn số 662/STC-QLCS ngày 06/02/2024 báo cáo UBND Thành phố ban hành Văn bản chỉ đạo công tác phối hợp cung cấp thông tin để cập nhật, kiểm tra, đối chiếu, phê duyệt dữ liệu tài sản công, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của Thành phố	
12	5	Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, công khai tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công theo quy định	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Sở Tài chính	Thường xuyên	Nhiệm vụ thực hiện thường xuyên. Để công tác báo cáo tài sản công đi vào nền nếp, Sở Tài chính đã có Công văn số 662/STC-QLCS ngày 06/02/2024 báo cáo UBND Thành phố ban hành Văn bản chỉ đạo công tác phối hợp cung cấp thông tin để cập nhật, kiểm tra, đối chiếu, phê duyệt dữ liệu tài sản công, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của Thành phố	
III							
Xây dựng, kiện toàn mô hình, bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về tài sản công và đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác quản lý tài sản công							
13	1	Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan quản lý nhà nước về tài sản công tại các cấp, bảo đảm năng lực để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	Thực hiện Thông báo kết luận số 1269-TB/TU ngày 02/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy, Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 05/9/2023 của UBND Thành phố, Sở Tài chính đã xây dựng Tờ trình, Đề án trình UBND Thành phố về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở. Sở Nội vụ phối hợp góp ý về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và thẩm định Tờ trình, Đề án của Sở Tài chính để báo cáo UBND Thành phố để ban hành Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 Sở Nội vụ phối hợp góp ý về chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy và thẩm định Tờ trình, Đề án vị trí việc làm của các phòng Tài chính - Kế hoạch của khối quận, huyện, thị xã. Trong đó, đề nghị có công chức kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài sản công, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình QLSD TSC, công khai tình hình QLSD và khai thác tài sản công theo quy định	
	2	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt quan tâm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ sở trực tiếp làm công tác quản lý tài sản công					
14	2.1	Định kỳ đào tạo, nâng cao chất lượng cho cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố, trong đó có cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý tài sản công của Thành phố theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả và đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	Sở Nội vụ dự kiến triển khai các lớp bồi dưỡng chuyên sâu từ năm 2025 thuộc nhóm chương trình chuyên đề: Quản lý, xây dựng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp hiện đại (trong đó, có nội dung nâng cao trình độ chuyên môn CBCCVC làm công tác quản lý tài sản công)	
15	2.2	Tổ chức tập huấn về triển khai Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, đặc biệt là những chính sách mới được sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý tài sản công tại cơ sở	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	Trong năm 2023, Sở Tài chính đã tổ chức 06 lớp tập huấn công tác quản lý, sử dụng tài sản công cho các cơ quan, đơn vị thuộc quận, huyện thuộc Thành phố. Dự kiến trong năm 2024, Sở Tài chính đã và sẽ tổ chức 32 lớp tập huấn (02 lớp SBN và 30 lớp QHTX) để nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý tài sản công tại cơ sở	
IV							
Tuyên truyền nâng cao nhận thức, tầm quan trọng của công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công của Thành phố đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cộng đồng							
16	1	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về cơ chế, chính sách, quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, đặc biệt là người đứng đầu hiểu rõ hơn các yêu cầu đổi mới trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật, tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham mưu thực hiện nghiêm các quy định, từ khâu đầu tư, xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Sở Tài chính	Thường xuyên	Nhiệm vụ thực hiện thường xuyên	
17	2	Thông tin truyền thông, cổ vũ, động viên kịp thời những gương điển hình tốt trong bảo vệ, quản lý, sử dụng tài sản công, góp ý, phê phán những hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	Đang triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
V							
Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ, chuyên đề và đột xuất trong công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công							

Stt nhiệm vụ	Mục tại KH	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ triển khai	Ghi chú	
1	2	3	4	5	6	8	9	
18	1	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ, chuyên đề và đột xuất việc chấp hành quy định về quản lý, sử dụng tài sản công để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm theo quy định pháp luật. Xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị để xảy ra vi phạm và các tập thể, cá nhân liên quan và thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc sử dụng tài sản công không đúng quy định để nộp vào ngân sách nhà nước	Thanh tra Thành phố, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã		Thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh tra Thành phố: Đang thực hiện thanh tra toàn diện công tác quản lý, sử dụng quỹ nhà chuyên dùng do Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội quản lý theo Quyết định số 914/QĐ-TTTP-P3 ngày 06/03/2023. Thanh tra Thành phố đã kiểm tra trên 700 hồ sơ nhà chuyên dùng. Hiện nay Đoàn Thanh tra đang làm việc với các cơ quan liên quan để thu thập thêm hồ sơ, tài liệu và làm rõ tồn tại, vi phạm. Sau khi làm rõ vi phạm, Thanh tra Thành phố sẽ tổng hợp báo cáo UBND Thành phố. - Sở Tài chính: Trên cơ sở Công văn số 2223/UBND-KTTH ngày 19/7/2023 của UBND Thành phố, Sở Tài chính đã ban hành các Kế hoạch kiểm tra chuyên đề TSC tại khối SBN (số 6082/KH-STC ngày 16/10/2023) và QHTX (số 3979/KH-STC ngày 07/07/2023) và tổ chức kiểm tra tại 09 SBN và 30 QHTX. Định kỳ hàng năm, Thanh tra Sở Tài chính tổ chức các cuộc thanh tra công tác tài chính ngân sách tại các SBN, quận, huyện, thị xã, trong đó việc quản lý, sử dụng tài sản công là một trong những nội dung trọng tâm thực hiện thanh tra - Sở Xây dựng: Sở Xây dựng đã thực hiện kiểm tra công tác quản lý, sử dụng nhà thuộc SHNN sử dụng vào mục đích kinh dịch vụ, trụ sở làm việc và các mục đích khác không phải để ở do Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội quản lý trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 551/QĐ-SXD ngày 05/9/2022 của Sở Xây dựng và có Văn bản số 233/SXD-QLN ngày 11/01/2023 báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện, trong đó đã phân loại từng trường hợp và đề xuất phương án xử lý cụ thể. Hiện Sở Xây dựng đang chủ trì, phối hợp Thanh tra Thành phố, Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố triển khai thanh, kiểm tra công tác quản lý, vận hành các quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước theo Thông báo số 1583-TB/TU ngày 29/02/2024 của Thành ủy và Văn bản số 1512/UBND-NC ngày 16/5/2024 của UBND Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã đã ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó tập trung chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra lồng ghép hoặc thanh tra chuyên đề việc tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhằm phát hiện kịp thời những sai sót, vi phạm để kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh, xử lý theo quy định. 		
B		NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ						
I		Đối với nhà						
1		Quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố giao các tổ chức, đơn vị kinh doanh nhà quản lý, khai thác						
19	1.5	Thường xuyên rà soát, đôn đốc để tiếp nhận quỹ diện tích kinh doanh, dịch vụ nhà chung cư thương mại do các chủ đầu tư phải bàn giao cho Thành phố, kịp thời có phương án đưa các căn hộ tái định cư còn trống vào sử dụng đảm bảo hiệu quả. Khẩn trương phê duyệt kế hoạch, phương án đấu giá quyền thuê quỹ diện tích kinh doanh dịch vụ theo quy định tại Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 10/03/2021 của UBND Thành phố (trong đó đối với khu nhà tái định cư có vị trí thuận lợi, đã được sử dụng là khu cách ly, điều trị bệnh nhân Covid, sớm tiếp nhận đưa vào vận hành, bàn giao cho các hộ dân thuộc diện tái định cư theo quy định trong năm 2023).	Sở Xây dựng	Tổ chức, đơn vị kinh doanh nhà quản lý, khai thác quỹ nhà thuộc SHNN của Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, ngày 27/6/2023, Sở Xây dựng có Văn bản số 4554/SXD-QLN báo cáo UBND Thành phố về việc bố trí vốn thực hiện đấu giá toàn bộ phần diện tích KDDV tại các nhà chung cư tái định cư và tầng 1 nhà chung cư thương mại phải bàn giao lại cho Thành phố. Ngày 03/7/2023, UBND Thành phố có Văn bản số 7372/UBND-ĐT giao Sở Tài chính nghiên cứu ý kiến của Sở Xây dựng tại các Văn bản 1518/SXD-QLN ngày 14/3/2023 và số 4554/SXD-QLN 27/6/2023. Sở Tài chính có Văn bản số 4404/STC-TCHCSN ngày 28/7/2023 báo cáo UBND Thành phố. - Sở Xây dựng đã tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định báo cáo UBND Thành phố phê duyệt dự toán thu-chi công tác quản lý, cho thuê diện tích kinh doanh dịch vụ tại tầng 1 các nhà chung cư tái định cư trong đó có nguồn kinh phí để triển khai công tác đấu giá cho thuê diện tích KDDV tại Văn bản số 3122/SXD-QLN ngày 24/4/2024 và số 1597/SXD-QLN ngày 22/4/2024. Sau khi được phê duyệt, Sở Xây dựng sẽ hướng dẫn các đơn vị triển khai công tác đấu giá theo quy định tại Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 10/03/2021 của UBND Thành phố. - Về công tác tiếp nhận khu nhà tái định cư có vị trí thuận lợi, đã được sử dụng là khu cách ly, điều trị bệnh nhân Covid: Có 06 điểm nhà tái định cư sử dụng làm khu thu dụng, là: (1) Nhà ở tái định cư phường Thượng Thanh, quận Long Biên; (2) Dự án xây dựng nhà 30T1, 30T2 ở đất A14 thuộc khu đô thị Nam Trung Yên, quận Cầu Giấy; (3) Dự án nhà ở cao tầng thuộc khu đô thị Đền Lừ III, quận Hoàng Mai; (4) Tòa nhà CT1 khu tái định cư phường Xuân La, quận Tây Hồ; (5) Tòa nhà B, C – Khu tái định cư phường Trần Phú, quận Hoàng Mai; (6) Khu nhà tái định cư cao tầng C13/DD1, phường Trảng Phú, quận Hoàng Mai. Hiện nay, các quỹ nhà (1) Nhà ở tái định cư phường Thượng Thanh, quận Long Biên; (2) Dự án xây dựng nhà 30T1, 30T2 ở đất A14 thuộc khu đô thị Nam Trung Yên, quận Cầu Giấy đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Trung tâm quản lý nhà Thành phố Hà Nội đã tiếp nhận, quản lý vận hành theo quy định. Sở Xây dựng đã trình Thành phố bán nhà tái định cư phục vụ các dự án trên địa bàn Thành phố. 		
20	1.6	Nghiên cứu bán đấu giá hoặc chuyển giao về địa phương quản lý, phục vụ mục đích công cộng đối với những cơ sở nhà, đất quy mô nhỏ, hiệu quả kinh tế thấp, không có nhu cầu sử dụng	Tổ chức, đơn vị kinh doanh nhà quản lý, khai thác quỹ nhà thuộc SHNN của Thành phố	Sở Xây dựng, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 16/02/2022, Sở Xây dựng có Văn bản số 856/SXD-QLN báo cáo UBND Thành phố cụ thể các căn hộ, diện tích nhà ở cũ còn trống thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Ngày 28/02/2023, Văn phòng UBND Thành phố có Văn bản số 1919/VP-ĐT thông báo chỉ đạo của UBND Thành phố về phương án xử lý đối với các căn hộ, diện tích nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố. - Ngày 03/11/2023, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 9055/SXD-QLN hướng dẫn Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội. - Hiện Công ty đang quản lý, niêm phong trông giữ 77 điểm nhà chuyên dùng trống, trong đó có địa điểm 17 Điện Biên Phủ, quận Ba Đình và địa điểm 16 – 18 Tràng Thi đã và đang thực hiện phương án thu hồi về Văn phòng UBND Thành phố để bố trí sử dụng theo quy định 		
	2	Trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước trực tiếp quản lý, sử dụng						

Stt nhiệm vụ	Mục tại KH	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ triển khai	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	8	9
	2.1	Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất, khẩn trương hoàn thành rà soát, lập và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, đảm bảo sử dụng nhà, đất đúng tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả					
21	-	Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố trong công tác bảo trì, cải tạo, xây dựng, sửa chữa trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp	Sở Xây dựng	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	Sở Xây dựng đã hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố trong công tác bảo trì, cải tạo, xây dựng, sửa chữa trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp trên cơ sở văn bản đề nghị và hồ sơ của các đơn vị theo quy định.	
22	-	Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trình tự, thủ tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai theo đúng quy định pháp luật (<i>Quyết định giao đất/cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ...</i>).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	- Trong thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có nhiều văn bản và thông báo (Văn bản số 1517/STNMT-CCQLĐĐ ngày 04/3/2019, Văn bản số 4829/STNMT-CCQLĐĐ ngày 31/5/2019, số 06/STNMT-CCQLĐĐ ngày 02/01/2020; Thông báo số 621/TB-STNMT-CCQLĐĐ ngày 05/7/2021 và số 130/TB-STNMT-DKTKĐĐ ngày 01/3/2022) hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính đang sử dụng đất chưa có giấy tờ hợp pháp, hoàn thiện thủ tục đất đai để báo cáo UBND Thành phố quyết định giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai. - Ngày 02/11/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục có Văn bản số 8492/STNMT-DKTKĐĐ đôn đốc việc kê khai, đăng ký, ký hợp đồng thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật, trong đó đề nghị: + Các tổ chức, doanh nghiệp đang sử dụng đất chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc đã được quyết định cho thuê đất nhưng chưa ký hợp đồng thuê đất theo quy định của Luật Đất đai có trách nhiệm khẩn trương liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn thủ tục lập hồ sơ đăng ký đất đai để quản lý theo quy định; hoàn thiện hồ sơ, làm thủ tục công nhận quyền sử dụng đất, ký Hợp đồng thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định; + UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn, chỉ đạo các phòng, ban chức năng chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn đôn đốc các tổ chức chưa kê khai, đăng ký đất đai liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để hoàn thiện thủ tục về đất đai. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp không thực hiện, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện xử lý vi phạm theo quy định tại Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, đồng thời tổng hợp danh sách gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý theo quy định.	
23	-	Cung cấp thông tin quy hoạch; Chỉ giới đường đỏ (<i>tại các khu vực đã có Quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500 hoặc Chỉ giới đường đỏ được cấp thẩm quyền phê duyệt</i>) đối với từng cơ sở nhà, đất trên địa bàn thành phố Hà Nội trên cơ sở yêu cầu, đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	Sở đã và đang đẩy mạnh công tác giải quyết TTCH để phục vụ nhu cầu của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và thủ tục cung cấp TTQH, CGĐĐ (cung cấp miễn phí). Trong năm 2023, tính đến ngày 30/10/2023, Sở đã cung cấp 631 hồ sơ thông tin quy hoạch, chỉ giới đường đỏ cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu	
24	-	Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất đối với các cơ sở nhà, đất đang được giao quản lý, sử dụng (<i>đo đạc và lập bản đồ hiện trạng nhà, đất; liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện Quyết định giao đất/cho thuê đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Xác định, phân ánh đầy đủ giá trị công trình xây dựng và giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị tài sản theo đúng quy định</i>)	Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã		Thường xuyên	Nhiệm vụ thực hiện thường xuyên	
25	2.3	Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thẩm định, cho ý kiến, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, đoàn thể, thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	- Sở Tài chính đã tham mưu UBND Thành phố có Văn bản số 3177/UBND-KTTH ngày 27/9/2022, số 1120/UBND-KTTH ngày 17/4/2023 gửi Bộ Tài chính tham gia ý kiến về Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, trong đó bao gồm nội dung về sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, LDLK. Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính đã làm việc với Sở Tài chính và một số Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã của Thành phố tiếp tục trao đổi, tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định, trong đó tập trung chủ yếu vào cơ chế sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, LDLK. - Sở Tài chính đã có Công văn số 2091/STC-QLCS ngày 18/4/2023 hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã trong việc lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, LDLK theo quy định pháp luật về tài sản công.	
II		Đất đai					

Stt nhiệm vụ	Mục tại KH	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ triển khai	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	8	9
26	4	Tập trung hoàn thành quy hoạch Thành phố từng thời kỳ; điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Thủ đô; quy hoạch các đường vành đai; quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch đô thị vệ tinh, quy hoạch chung đô thị còn lại; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện từng thời kỳ	Sở Quy hoạch Kiến trúc	Sở, ban, ngành, đoàn thể, thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> Về tỷ lệ diện tích phủ kín các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch phân khu đô thị: Triển khai cụ thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011, đến nay Thành phố đã phê duyệt toàn bộ 68/68 đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu (cấp 1). Tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung đạt 100%, quy hoạch phân khu đô thị trung tâm đạt 99,8%. Về quy hoạch đô thị trung tâm: với tổng số 38 đồ án gồm 35 đồ án do UBND Thành phố lập và 03 đồ án do Bộ Xây dựng tổ chức lập. 35/35 đồ án quy hoạch phân khu thuộc thẩm quyền đã được UBND Thành phố phê duyệt với tổng diện tích khoảng 74.364,91 ha (còn lại đồ án đặc thù là quy hoạch phân khu đô thị Ga Hà Nội) Quy hoạch chung (các huyện, thị trấn, đô thị vệ tinh): đã hoàn thành phê duyệt quy hoạch chung 11/11 thị trấn theo kế hoạch, 03/03 thị trấn sinh thái và 05/05 đô thị vệ tinh Về điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô: Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 16/6/2023 phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065. Về Quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh: Trong tổng số 31 phân khu thuộc 05 đô thị vệ tinh đang được tổ chức lập quy hoạch, UBND Thành phố đã có Quyết định phê duyệt đối với 06 đồ án. 25 đồ án quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh khác đang tiếp tục thực hiện Về quy hoạch xây dựng vùng huyện: Đã hoàn thành thẩm định và UBND Thành phố đã phê duyệt nhiệm vụ đối với 14/14 huyện. Hiện UBND các huyện đang tổ chức lập đồ án theo quy định. 	
27	5	Tập trung hoàn thành phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong Quy hoạch Thành phố; Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2021-2025) Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành, đoàn thể, thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong quá trình lập Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo phương án phân bổ khoanh vùng đất đai thời kỳ 2021-2030 thành phố Hà Nội và có văn bản số 2816/UBND-TNMT ngày 29/8/2022 báo cáo, xin ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường về nội dung dự thảo. Trên cơ sở ý kiến hướng dẫn của Tổng cục Quản lý đất đai tại văn bản số 2405/QCQLĐĐ ngày 26/9/2022, UBND Thành phố Hà Nội đã tích cực chỉ đạo Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội và các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã tổng hợp, nghiên cứu Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện; khẩn trương trình Thủ tướng phê duyệt Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tiến độ và yêu cầu theo quy định. Kế hoạch sử dụng đất 5 năm: Ngày 28/3/2023, UBND Thành phố có Tờ trình số 88/TTr-UBND trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) thành phố Hà Nội. Ngày 14/4/2023, Cục Quy hoạch và Phát triển đất - Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 647/QHPTTQĐ-PQHĐĐ phúc đáp Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 28/3/2023 của UBND Thành phố, trong đó nêu ý kiến: “Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong quá trình xem xét, thẩm định kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021-2025 của Thành phố Hà Nội nêu trên sau khi Quy hoạch thành phố Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt.” Sau khi Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ báo cáo UBND Thành phố để báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) Thành phố theo quy định. 	
28	6	Tập trung thực hiện Danh mục dự án thu hồi đất, dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo chất lượng	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận, huyện, thị xã		Thường xuyên	<p>Thực hiện Điểm c Khoản 2 Điều 45 Luật Đất đai 2013; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; Điểm d Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; căn cứ ý kiến của các Sở, ngành, thành viên Hội đồng thẩm định và nội dung tổng hợp, báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND thành phố Hà Nội đã trình HĐND Thành phố thông qua Danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2023 (Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2022, số 09/NQ-HĐND ngày 10/3/2023, số 15/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 và số 25/NQ-HĐND ngày 22/9/2023) và năm 2024 (Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023, số 05/NQ-HĐND ngày 29/3/2024)</p> <p>Căn cứ Danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa đã được HĐND Thành phố thông qua; trên cơ sở ý kiến của các Sở, ngành, thành viên Hội đồng thẩm định và nội dung rà soát, tổng hợp, báo cáo về tiêu chí, căn cứ pháp lý các dự án của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND Thành phố đã phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023, năm 2024 của toàn bộ 30 quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố theo quy định.</p>	

Stt nhiệm vụ	Mục tại KH	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ triển khai	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	8	9
29	7	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về đất đai, tập trung tháo gỡ vướng mắc trong khâu tổ chức thực hiện thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; xác định nghĩa vụ tài chính về đất; bàn giao đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành, đoàn thể, thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	Các quy định về thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai được sửa đổi, bổ sung ngày càng hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu của người sử dụng đất; phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính để trình UBND Thành phố phê duyệt, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật; Sở đã trình UBND Thành phố ban hành Quyết định số 5325/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 về việc ban hành quy chế phối hợp liên thông giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn Thành phố. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các các quận, huyện, thị xã rà soát, thống kê các nội dung nhiệm vụ, công việc, thủ tục giải quyết hành chính, trên cơ sở đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3783/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội, trong đó, công bố kèm theo Quyết định 06 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội	
30	8	Ưu tiên bố trí nguồn vốn thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; đẩy mạnh thu hồi đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tạo quỹ đất "sạch" để đấu giá quyền sử dụng đất	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận, huyện, thị xã	Sở, ban, ngành, đoàn thể, thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	Trong năm 2023, Sở TN&MT đã hướng dẫn các quận, huyện, thị xã thực hiện công tác thu hồi đất, GPMB, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 154 dự án; tổng diện tích đất đã đấu giá khoảng 34,7ha (không bao gồm diện tích xây dựng hạ tầng kỹ thuật); tổng số tiền trúng đấu giá khoảng 9.200,62 tỷ đồng; đạt 21,57% theo Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 30/3/2021 của UBND Thành phố và đạt 65,44% theo Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của Thành phố. Tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 15/01/2024 về đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024 và năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó: Diện tích đất đưa ra đấu giá năm 2024 theo kế hoạch khoảng 211,16ha, thu ngân sách từ đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024 dự kiến đạt 31.943,41 tỷ đồng; Diện tích đất đưa ra đấu giá năm 2025 theo kế hoạch khoảng 344,05ha, thu ngân sách từ đấu giá quyền sử dụng đất năm 2025 dự kiến đạt 46.520,99 tỷ đồng.	
31	9	Khẩn trương đôn đốc công tác di dời đối với những cơ sở nhà, đất gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp với quy hoạch. Quỹ đất sau khi di dời được ưu tiên để xây dựng, phát triển các công trình công cộng, công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, không được sử dụng để xây dựng chung cư cao tầng sai quy hoạch theo quy định của Luật Thủ đô	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành, đoàn thể, thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về Danh mục nhà, đất phải di dời theo quy hoạch trên địa bàn thành phố Hà Nội (đợt 1), Sở TN&MT đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3952/QĐ UBND ngày 08/8/2023 về việc ban hành Danh mục nhà, đất phải di dời theo quy hoạch trên địa bàn thành phố Hà Nội (đợt 1), theo đó Kế hoạch di dời trong vòng 05 năm kể từ khi UBND Thành phố phê duyệt danh mục. Ngày 23/5/2024, Sở TN&MT có Văn bản số 4034/STNMT-ĐKTKĐĐ báo cáo UBND Thành phố về việc ban hành Kế hoạch di dời các cơ sở nhà, đất theo quy hoạch trên địa bàn thành phố Hà Nội (đợt 1), trong đó đề xuất: (1) Đề nghị Bộ Tài chính, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Công thương, Thông tấn xã Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chỉ đạo rà soát, đề xuất phương án sắp xếp đối với các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý; (2) Sở TN&MT đã dự thảo Kế hoạch di dời các cơ sở nhà, đất theo quy hoạch trên địa bàn thành phố Hà Nội (đợt 1); xin ý kiến của các Sở ngành có liên quan tham gia ý kiến trước khi báo cáo UBND TP ban hành.	
32	11	Kiên quyết xử lý dứt điểm đối với các dự án có sử dụng đất nhưng chậm thực hiện đầu tư, chậm đưa đất vào sử dụng còn tồn đọng, có nguyên nhân chủ quan; Trường hợp cố ý chây ỳ, tiếp tục vi phạm thì kiên quyết thu hồi theo quy định pháp luật. Công khai, minh bạch thông tin đối với dự án chậm tiến độ, chậm triển khai, vi phạm pháp luật bị cưỡng chế, thu hồi, chấm dứt hoạt động để tạo sự đồng thuận, giám sát của người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành, đoàn thể, thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	Đã tổ chức kiểm tra đối với 712 dự án sử dụng đất vốn ngoài ngân sách chậm triển khai, chậm đưa đất vào sử dụng, gồm có: + 135 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng Nhà đầu tư chưa hoàn thành thủ tục pháp lý để được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, thực hiện dự án, Thành phố Hà Nội đã và đang chỉ đạo các Sở, ngành rà soát kiến nghị xử lý theo đúng quy định của pháp luật; + 577 dự án đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng chưa triển khai đầu tư xây dựng, trong đó: 201 dự án đã khắc phục triển khai đầu tư xây dựng; 130 dự án chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng đưa đất vào sử dụng, Thành phố đã cho gia hạn sử dụng đất 24 tháng theo quy định của Luật Đất đai; 243 dự án đang tiếp tục kiểm tra, khắc phục hoàn thành các thủ tục pháp lý, đầu tư xây dựng đưa đất vào sử dụng. Đã tham mưu UBND Thành phố có Báo cáo số 195/BC-UBND ngày 16/6/2023, số 223/BC-UBND ngày 30/6/2023, số 451/BC-UBND ngày 28/11/2023 báo cáo HĐND Thành phố về kết quả thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố về biện pháp đẩy nhanh tiến độ đầu tư, tập trung xử lý các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai trên địa bàn thành phố Hà Nội.	
III		Tài sản kết cấu hạ tầng					
33	2	Ban hành đầy đủ định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, duy tu, bảo trì đối với tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định	Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở NN&PTNT, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao (theo chức năng nhiệm vụ được giao)	UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	- Hạ tầng thủy lợi: Sở Nông nghiệp và PTNT đã giao Chi cục TL và PCTT tham mưu Sở báo cáo UBND Thành phố ban hành Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 ban hành quy trình, định mức kinh tế-KT trong quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội và tham mưu Sở có Tờ trình số 295/TT-SNN ngày 29/9/2023 về việc đề xuất xây dựng Quyết định của UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND. Ngày 02/4/2024, Sở NNPTNT đã đề xuất xây dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND tại Tờ trình số 149/TT-SNN; ngày 05/5/2024 UBND Thành phố đã có Thông báo số 375/TB-UBND thống nhất thông qua đề xuất của Sở Nông nghiệp & PTNT.	

Stt nhiệm vụ	Mục tại KH	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ triển khai	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	8	9
34	3	Đẩy mạnh xã hội hóa khai thác nguồn lực tài chính tài sản kết cấu hạ tầng thông qua đấu giá khai thác tài sản kết cấu hạ tầng theo các phương thức cho thuê quyền khai thác tài sản/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản, bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật	Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở NN&PTNT, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao (theo chức năng nhiệm vụ được giao)	UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	Đang triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
IV		Ô tô, tài sản khác					
35	1	Tiếp tục xây dựng kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	- UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ngày 20/6/2023, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 3282/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá làm cơ sở tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 05 điểm mỏ cát (06 mỏ cát) trên địa bàn Thành phố. Ngày 08/9/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 977/QĐ-STNMT về việc ban hành quy chế đấu giá khai thác khoáng sản đối với 03 điểm mỏ cát (đợt 1), đã tổ chức đấu giá vào ngày 5/11 và ngày 06/11/2023. - Tiếp tục triển khai có hiệu quả quy chế phối hợp trong công tác quản lý bảo vệ khoáng sản, đặc biệt là khu vực giáp ranh giữa thành phố Hà Nội với các tỉnh; thành lập 01 đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn Thành phố;	
36	2	Đẩy nhanh tiến độ đo đạc bản đồ, hiện trạng rừng, điều chỉnh quy hoạch rừng, phân định ranh giới rừng trên bản đồ và thực địa; thiết lập hồ sơ quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	Thực hiện Kế hoạch 57/KH-UBND ngày 18/02/2022; Văn bản số 547/TB-VP ngày 01/12/2023 của Văn phòng UBND Thành phố Hà Nội về việc Thông báo Kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền về công tác rà soát hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố. Hiện nay, 07 huyện, thị xã có rừng đang triển khai thực hiện việc nhiệm vụ rà soát hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp cắm mốc giới ngoài thực địa phân loại rừng và các loại đất khác trên địa bàn toàn huyện.	
	3	Rà soát tham mưu ban hành đầy đủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng					
37	3.1	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, đoàn thể, thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Thường xuyên	UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024	
38	4	Khuyến khích thực hiện khoán kinh phí sử dụng tài sản công	Sở, ban, ngành, đoàn thể, thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã	Sở Tài chính	Thường xuyên	Nhiệm vụ thực hiện thường xuyên	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHỤ LỤC TỔNG HỢP 02: TỔNG HỢP TÀI SẢN LÀ TRỤ SỞ, Ô TÔ VÀ TÀI SẢN KHÁC
CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP NĂM 2024

(ĐVT: Triệu đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Khối Số, ban, ngành	Khối quận, huyện, thị xã	Cộng
1	2	3	4	5
	Tài sản là trụ sở, xe ô tô và tài sản khác			
*	Số đầu kỳ			
+	Nguyên giá theo SSKT	59.502.982	205.283.660	264.786.642
+	Giá trị còn lại theo SSKT	44.324.262	178.439.368	222.763.630
*	Tăng trong kỳ			
+	Nguyên giá theo SSKT	3.270.874	13.238.137	16.509.012
+	Giá trị còn lại theo SSKT	2.205.574	12.726.334	14.931.908
*	Giảm trong kỳ			
+	Nguyên giá theo SSKT	868.297	1.693.317	2.561.614
+	Giá trị còn lại theo SSKT	1.216.474	2.697.105	3.913.579
*	Số cuối kỳ			
+	Nguyên giá theo SSKT	61.905.560	216.828.480	278.734.040
+	Giá trị còn lại theo SSKT	45.313.362	188.468.597	233.781.959
1	Quyền sử dụng đất			
1.1	Số đầu kỳ			0
+	Nguyên giá theo SSKT	35.899.170	130.014.219	165.913.389
+	Giá trị còn lại theo SSKT	35.899.170	130.014.219	165.913.389
1.2	Tăng trong kỳ			
+	Nguyên giá theo SSKT	1.395.061	8.262.025	9.657.086
+	Giá trị còn lại theo SSKT	1.395.061	8.262.025	9.657.086
1.3	Giảm trong kỳ			
+	Nguyên giá theo SSKT	445.273	706.849	1.152.122
+	Giá trị còn lại theo SSKT	445.273	706.849	1.152.122
1.4	Số cuối kỳ			0
+	Nguyên giá theo SSKT	36.848.958	137.569.395	174.418.353
+	Giá trị còn lại theo SSKT	36.848.958	137.569.395	174.418.353
2	Trụ sở, công trình xây dựng trên đất			
2.1	Số đầu kỳ			
+	Nguyên giá theo SSKT	10.051.547	61.599.606	71.651.153
+	Giá trị còn lại theo SSKT	4.674.938	42.117.206	46.792.144
2.2	Tăng trong kỳ			
+	Nguyên giá theo SSKT	267.826	4.125.241	4.393.067
+	Giá trị còn lại theo SSKT	226.801	3.711.645	3.938.447
2.3	Giảm trong kỳ			
+	Nguyên giá theo SSKT	96.593	479.509	576.103
+	Giá trị còn lại theo SSKT	259.152	1.392.161	1.651.313
2.4	Số cuối kỳ			
+	Nguyên giá theo SSKT	10.222.780	65.245.337	75.468.117
+	Giá trị còn lại theo SSKT	4.642.587	44.436.690	49.079.277
3	Xe ô tô các loại			
3.1	Số đầu kỳ			
+	Nguyên giá	687.938	113.731	801.669
+	Giá trị còn lại	204.383	13.166	217.549
3.2	Tăng trong kỳ			
+	Nguyên giá	47.887	7.030	54.917
+	Giá trị còn lại	24.454	6.385	30.839
3.3	Giảm trong kỳ			
+	Nguyên giá	57.257	33.296	90.553
+	Giá trị còn lại	24.261	2.285	26.546
3.4	Số cuối kỳ			
+	Nguyên giá	678.568	87.465	766.033
+	Giá trị còn lại	204.576	17.266	221.842
4	Các tài sản khác			
4.1	Số đầu kỳ			
+	Nguyên giá	12.864.328	13.556.104	26.420.432
+	Giá trị còn lại	3.545.772	6.294.777	9.840.549
4.2	Tăng trong kỳ			

Stt	Chỉ tiêu	Khối Số, ban, ngành	Khối quận, huyện, thị xã	Cộng
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
+	Nguyên giá	1.560.100	843.842	2.403.942
+	Giá trị còn lại	559.258	746.279	1.305.536
4.3	Giảm trong kỳ			
+	Nguyên giá	269.174	473.663	742.836
+	Giá trị còn lại	487.788	595.810	1.083.598
4.4	Số cuối kỳ			
+	Nguyên giá	14.155.255	13.926.283	28.081.537
+	Giá trị còn lại	3.617.241	6.445.246	10.062.487

STT	Tên đơn vị	Tổng khuôn viên đất tại đầu kỳ báo cáo			Tổng khuôn viên đất tăng trong kỳ báo cáo			Tổng khuôn viên đất giảm trong kỳ báo cáo			Trụ sở làm việc tại thời điểm đầu kỳ báo cáo (m2 sàn sử dụng)			Trụ sở làm việc tăng trong kỳ báo cáo			Trụ sở làm việc tăng trong kỳ báo cáo			Trụ sở làm việc giảm trong kỳ báo cáo						Tổng khuôn viên đất cuối kỳ báo cáo			Trụ sở làm việc cuối kỳ báo cáo (m2 sàn sử dụng)					
		Số khuôn viên	Diện tích đất (m2)	Giá trị	Số khuôn viên	Diện tích (m2)	Giá trị	Số khuôn viên	Diện tích (m2)	Giá trị	DT sàn sử dụng (m2)	Nguyên giá theo SSKT	Giá trị còn lại theo SSKT	DT sàn sử dụng (m2)	Nguyên giá theo SSKT	Giá trị còn lại theo SSKT	Tiếp nhận do điều chuyển, DTXD			Tăng khác			Điều chuyển, thanh lý			Giảm khác			Số khuôn viên	Diện tích (m2)	Giá trị	DT sàn sử dụng (m2)	Nguyên giá theo SSKT	Giá trị còn lại theo SSKT
																	DT sàn sử dụng (m2)	Nguyên giá theo SSKT	Giá trị còn lại theo SSKT	DT sàn sử dụng (m2)	Nguyên giá theo SSKT	Giá trị còn lại theo SSKT	DT sàn sử dụng (m2)	Nguyên giá theo SSKT	Giá trị còn lại theo SSKT	DT sàn sử dụng (m2)	Nguyên giá theo SSKT	Giá trị còn lại theo SSKT						
49	Đài phát thanh và truyền hình HN	2	20.454	294.404						14.593	80.241	50.281															2	20.454	294.404	14.593	80.241	50.281		
50	Trung tâm Xúc tiến DT TM và du lịch HN	2	860							1.256	13.030	8.731															2	860		1.256	13.030	8.731		
51	Ban chỉ đạo GPMB Thành phố	2	1.107	27.675						1.250	1.687	75															2	1.107	27.675	1.250	1.687	75		
52	Hội liên hiệp phụ nữ	3	10.755	195.720						11.558		1.509															3	10.755	195.720	11.558		1.509		
53	Hội cựu chiến binh	2	475	860						1.577	2.340	440															2	475	860	1.577	2.340	440		
54	Hội nông dân	2	1.783	53.490						720	616.436																2	1.783	53.490	720	616.436			
55	Hội chữ thập đỏ	2	183	1.810						9.626	2.014	371															2	183	1.810	9.626	2.014	371		
56	Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật	2	846	21.150						793	508.142																2	846	21.150	793	508.142			
57	Hội nhà báo	1	1.520	56.240						400	540.000																1	1.520	56.240	400	540.000			
58	Hội người mù	1	212	11.550						834	2.078	1.047															1	212	11.550	834	2.078	1.047		
59	Hội luật gia	2																									2							
60	Câu lạc bộ Thăng Long	1	80	1.000						300	450	2															1	80	1.000	300	450	2		
61	Hội Đông y Hà Nội	1	198	1.782						242	420																1	198	1.782	242	420			
62	Ban dân tộc TP	1	598	11.123						913	2.902	2.829															1	598	11.123	913	2.902	2.793		
63	Nhà khách tỵ nạn	5	25.194							375																	5	25.194		375				
64	Bảo Kinh tế và đô thị	1	256	14.336						1.788	10.792	5.795															1	256	14.336	1.788	10.792	5.795		
II	CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ	8.761	27.546.890	130.014.219	315	906.837	8.262.025	1111	250.792	706.849	10.643.042	61.599.606	42.117.206	502.356	3.384.297	2.956.117	75.443	740.944	755.529	55.779	164.588	125.962	64.742	314.922	1.266.199	8.965	28.202.635	137.569.395	11.100.322	65.245.337	44.436.690			
1	Quận Ba Đình	147	294.153	6.970.299	15	9.890	2.799.867	2	6.141	165.271	362.260	1.555.261	1.266.844	76.077	153.814	149.468	1.617	139.969	136.899	2.215	11.457	8.090	10.167	32.099	125.283	160	297.902	9.604.895	427.572	1.805.488	1.419.838			
2	Quận Cầu Giấy	225	432.946	9.847.284	2	12.343	178.710				424.449	2.907.446	2.404.131	25.942	324.767	324.767											227	445.289	10.025.994	450.391	3.232.213	2.728.898		
3	Quận Đống Đa	326	357.089	10.652.623	7	1.830	87.025				266.820	2.449.664	1.053.949	12.124	367.776	311.153	25.785	132.963	242.186				93	163.156	64.392	333	358.919	10.739.648	304.636	2.787.247	1.542.896			
4	Quận Hai Bà Trưng	330	214.816	7.112.472	8	12.856	198.552	2	744	39.910	275.274	1.792.218	1.385.889	11.034	187.873	107.813											336	226.928	7.271.114	284.392	1.978.743	1.493.509		
5	Quận Hoàn Kiếm	103	1.069.789	1.858.419				1	1.872	2.039	126.588	1.389.378	1.109.236	593	14.781	12.320	3	7.490	7.490								102	1.067.917	1.856.380	126.985	1.410.731	1.128.898		
6	Quận Hoàng Mai	223	403.567	5.833.432							300.096	1.835.567	926.160														223	403.567	5.833.432	300.096	1.835.567	926.160		
7	Quận Long Biên	340	878.717	9.200.362	1	11.568	108.125				509.470	4.813.487	3.416.626	9.838	138.912	138.912											341	890.285	9.308.487	519.308	4.952.399	3.555.537		
8	Quận Tây Hồ	231	1.632.021	5.732.257	22	15.003	189.848	5	2.338	64.962	222.242	1.715.423	1.329.912	13.504	142.319	130.246	9.062	82.556	77.414	5.137	24.621	46.960	5.401	15.824	8.580	248	1.644.686	5.857.143	234.270	1.899.853	1.482.032			
9	Quận Thanh Xuân	195	314.399	3.761.641	1	489	14.802				337.346	2.598.687	2.037.976	1.650	2.110	1.634											196	314.828	3.758.668	336.612	2.627.372	1.970.406		
10	Quận Hà Đông	404	802.798	7.618.067	2	2.372	115.301	4	5.304	45.025	628.116	3.566.816	2.516.389	8.801	84.963	74.704											402	799.866	7.688.343	635.482	3.659.279	2.466.120		
11	Quận Nam Từ Liêm	279	816.526	11.707.038							381.491	3.139.410	2.561.025														279	816.526	11.707.038	381.491	3.139.410	2.561.025		
12	Quận Bắc Từ Liêm	196	384.185	3.572.277							257.816	702.561	299.694														196	384.185	3.572.277	257.816	702.561	299.694		
13	Thị xã Sơn Tây	252	576.628	2.489.984	67	99.782	351.182	6	20.918	16.849	337.429	1.585.376	1.123.525	31.260	122.952	109.354	5.197	59.304	47.890	5.632	48.085	47.107	2.846	25.448	15.186	313	655.492	2.824.317	365.408	1.694.099	1.218.476			
14	Huyện Đông Anh	557	2.144.563	6.527.810	48	134.384	437.031	24	39.435	81.878	641.824	3.671.466	2.668.681	51.735	404.914	328.984	6.946	59.767	26.767	5.908	10.636	3.987	291	118	116.039	581	2.239.512	6.882.963	694.306	4.125.393	2.904.406			
15	Huyện Gia Lâm	384	1.205.878	6.808.530	9	85.014	1.169.814	1	250	10.835	515.377	3.395.086	2.516.779	16.637	232.684	220.935	1.903	44.461	41.350	3.005	3.510						392	1.290.642	7.967.509	530.193	3.650.114	2.649.060		
16	Huyện Sóc Sơn	401	2.310.280	3.998.930	14	17.164	77.993	3	27.129	25.789	494.620	1.852.831	1.261.804	984	1.334	151	1.791	21.855	21.838	412	1.622	594	710	479	257	412	2.300.215	4.051.134	496.273	1.873.919	1.282.942			
17	Huyện Thanh Trì	181	913.248	3.098.429							267.084	1.120.655	555.690														181	913.248	3.098.429	267.084	1.120.655	555.690		
18	Huyện Mỹ Đức	365	963.132	1.029.659	27	53.152	34.904	5	20.042	6.265	337.412	1.558.521	919.500	16.536	144.843	107.667	1.792										387	996.241	1.058.298	345.595	1.687.547	1.014.655		
19	Huyện Ứng Hòa	199	890.541	1.070.358							347.173	1.609.556	1.100.151	5.572	63.061	63.061											199	890.541	1.070.358	352.745	1.672.717	1.082.601		
20	Huyện Thanh Oai	187	728.007	1.705.466	7	14.860	25.336	3	3.937	1.319	293.881	1.624.160	1.111.490	14.399	117.240	91.642	1.742	5.336									4	191	738.930	1.729.483	308.138	1.746.299	1.203.128	
21	Huyện Chương Mỹ	466	1.444.551	1.999.106							292.332	1.669.593	1.085.576	3.472	41.434	35.342	255	2.900	2.891	4.739	6.693	1.494	57	80	73.270	466	1.444.551	2.028.030	391.163	1.707.154	1.049.045			
22	Huyện Phú Xuyên	206	815.903	186.825	16	178.157	56.822	24	41.809	1.942	269.275	245.900	199.128	78.681	56.822	56.822	2.283	46.835	39.798	7.440														

PHỤ LỤC 02B: BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG Ô TÔ TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP NĂM 2024

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Stt	Tên cơ quan đơn vị	Số Đầu kỳ			Số tăng trong kỳ						Số giảm trong kỳ						Số cuối kỳ		
		Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tăng do điều chuyển, mua mới			Tăng khác			Điều chuyển, thanh lý			Giảm khác			Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
					Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Tổng cộng	1.052	801.669	217.549	47	47.284	29.615	12	7.633	1.224	142	72.154	5.531	28	18.399	21.015	941	766.033	221.842
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ	844	687.938	204.383	40	40.254	23.257	12	7.633	1.197	81	44.335	5.237	20	12.922	19.024	795	678.568	204.576
1	Thành ủy Hà Nội	58	46.293	8.670	20	20.820	10.198				29	21.912	4.026			2.006	49	45.201	12.836
2	Văn phòng UBND Thành phố	15	13.643	6.185													15	13.643	6.185
3	VP HĐND Thành phố	11	11.522	4.662													11	11.522	4.662
4	Sở Công thương	6	3.621	64							1	524				64	5	3.097	
5	Sở Giáo dục và đào tạo	16	6.754	522													16	6.754	522
6	Sở LĐ - TB và xã hội	175	133.394	62.303	10	11.045	11.045	9	5.710	991	6	2.897		9	5.710	7.045	179	141.542	67.294
7	Sở Kế hoạch và đầu tư	1	550														1	550	
8	Sở Tài chính	1	494														1	494	
9	Sở Giao thông vận tải	61	50.305	17.884	3	2.410		2	993		3	1.424		2	993		61	51.291	17.884
10	Sở Ngoại vụ	1	720														1	720	
11	Sở Nội vụ	8	4.603	401	3	2.539	454				1	811	108	4	2.791	488	6	3.540	259
12	Sở Khoa học và Công nghệ	9	6.591	2.097					695	162				1			8	7.286	2.259
13	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	60	31.709	2.105							23	9.466	1.055			474	37	22.243	576
14	Sở Tài nguyên và môi trường	15	10.079	2.915										4	3.428	2.419	11	6.651	496
15	Sở Thông tin - Truyền thông	3	2.340	549													3	2.340	549
16	Sở Văn hóa - Thể thao	22	14.733	1.899	1	590				44	1	750					22	14.573	1.943
17	Sở Xây dựng	12	7.832	1.945							2	81					10	7.751	1.945
18	Sở Du lịch Hà Nội	1	857														1	857	
19	Sở Tư pháp	14	5.374														14	5.374	
20	Sở Quy hoạch kiến trúc	5	2.832								3	1.203					2	1.629	
21	Sở Y tế	232	176.496	56.069	2	1.685	473	1	235		6	2.826				5.790	229	175.590	50.752
22	Thanh tra Thành phố	3	1.803	192													3	1.803	192
23	Ban dân tộc	1	718	359												49	1	718	310
24	Ban quản lý khu công nghiệp và chế xuất	4	2.247	259												40	4	2.247	219
25	Ủy ban MTTQ Thành phố	4	1.574	137													4	1.574	137
26	Hội liên hiệp phụ nữ	4	1.977	405													4	1.977	405
27	Hội cựu chiến binh	1	652														1	652	
28	Hội nông dân	3	1.550														3	1.550	
29	Thành đoàn	5	3.479	728													5	3.479	728
30	Ban chỉ đạo GPMB Thành phố (đã giải thể và xe ô tô đã tạm bàn giao về Sở Tài chính để xử lý)	3	1.707	307													3	1.707	307

Stt	Tên cơ quan đơn vị	Số đầu kỳ			Số tăng trong kỳ						Số giảm trong kỳ						Số cuối kỳ		
		Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tăng do điều chuyển, mua mới			Tăng khác			Điều chuyển, thanh lý			Giảm khác			Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
					Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
31	Ban QL DA Đầu tư XD công trình hạ tầng kỹ thuật và NN TPHN	4	2.226	82												82	4	2.226	
32	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Hà Nội	5	3.648	519												104	5	3.648	415
33	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng TPHN	4	2.304	278							3	1.440	48			230	1	864	
34	Ban quản lý đường sắt Đô thị Hà Nội	1	544														1	544	
35	Viện nghiên cứu PT kinh tế xã hội	1	720	24													1	720	24
36	Viện Quy Hoạch xây dựng	5	2.561														5	2.561	
37	Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố	8	5.040	481												233	8	5.040	248
38	TT Bảo tồn Di sản Thăng Long	4	1.556	27													4	1.556	27
39	Trung tâm Xúc tiến thương mại và du lịch Hà Nội	2	1.568	784													2	1.568	784
40	Đài phát thanh và truyền hình HN	29	106.693	29.839	1	1.165	1.087				3	1.001					27	106.857	30.926
41	Bảo kinh tế và đô thị	2	1.089	391													2	1.089	391
42	Trường cao đẳng cộng đồng Hà Nội	1	357														1	357	
43	Trường cao đẳng cộng đồng Hà Tây	3	1.266														3	1.266	
44	Trường Cao đẳng điện tử điện lạnh HN																		
45	Trường Cao đẳng Nghề công nghiệp HN	2	1.147	469													2	1.147	469
46	Trường Cao đẳng nghệ thuật	2	1.865	415													2	1.865	415
47	Trường Đại học thủ đô Hà Nội	3	1.455	29													3	1.455	29
48	Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội	1	450														1	450	
49	Trường cao đẳng y tế Hà Đông	1	387	64													1	387	64
50	Trường cao đẳng công nghệ cao Hà Nội	3	1.694	265													3	1.694	265
51	Trường cao đẳng nghề Việt Nam-Hàn Quốc Hà Nội	1	595														1	595	
52	Trường cao đẳng Thương mại và Du Lịch Hà Nội	1	579														1	579	
53	Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong	7	3.744	59													7	3.744	59
II	CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ	208	113.731	13.166	7	7.030	6.358			27	61	27.819	294	8	5.477	1.991	146	87.465	17.266
1	Quận Ba Đình	5	2.461	141							1	795				141	4	1.666	
2	Quận Cầu Giấy	4	2.296	387							1	567				282	3	1.729	105
3	Quận Đống Đa	6	3.749	466													6	3.749	466

Stt	Tên cơ quan đơn vị	Số Đầu kỳ			Số tăng trong kỳ						Số giảm trong kỳ						Số cuối kỳ		
		Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tăng do điều chuyển, mua mới			Tăng khác			Điều chuyển, thanh lý			Giảm khác			Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
					Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
4	Quận Hai Bà Trưng	6	3.180	173							2	835				70	4	2.345	103
5	Quận Hoàn Kiếm	13	6.180	681							9	2.332				94	4	3.848	587
6	Quận Hoàng Mai	5	3.146	35							2	1.056					3	2.090	35
7	Quận Long Biên	10	3.263														10	3.263	
8	Quận Tây Hồ	10	6.900	965					-		5	2.661					5	4.239	965
9	Quận Thanh Xuân	7	5.204	468	1	1.410	1.410				2	1.693	75			154	6	4.921	1.649
10	Quận Hà Đông	5	1.982	167							3	1.037				87	2	945	80
11	Quận Nam Từ Liêm	10	6.075	2.187													10	6.075	2.187
12	Quận Bắc Từ Liêm	9	5.028	2.223													9	5.028	2.223
13	Thị xã Sơn Tây	8	3.682	144							8	3.682	144						
14	Huyện Đông Anh	13	5.566	481													13	5.566	481
15	Huyện Gia Lâm	3	1.615	75	2	2.052	2.052				3	1.615	75				2	2.052	2.052
16	Huyện Sóc Sơn	9	4.980								4	1.935					5	3.045	
17	Huyện Thanh Trì	3	918														3	918	
18	Huyện Mỹ Đức	4	2.873		1	894	894										5	3.767	894
19	Huyện Ứng Hòa	5	2.877	558										2	715	332	3	2.162	226
20	Huyện Thanh Oai	11	5.211	1.306							1	210				153	10	5.001	1.153
21	Huyện Chương Mỹ	5	3.638	253												102	5	3.638	151
22	Huyện Phú Xuyên	6	3.281	588													6	3.281	588
23	Huyện Thường Tín	1	912	12													1	912	12
24	Huyện Ba Vì	11	5.676	678					-		8	3.714				114	3	1.962	564
25	Huyện Quốc Oai	6	3.414	213	1	720	48				4	2.041					3	2.093	261
26	Huyện Hoài Đức	5	3.193	146													5	3.193	146
27	Huyện Phúc Thọ	7	3.781	72							4	1.870					3	1.911	72
28	Huyện Thạch Thất	10	6.409	347										6	4.762	347	4	1.647	
29	Huyện Đan Phượng	2	1.734	373												115	2	1.734	258
30	Huyện Mê Linh	9	4.507	27	2	1.954	1.954			27	4	1.775					7	4.686	2.008

PHỤ LỤC 02C: BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN KHÁC TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP NĂM 2024

(ĐVT: Triệu đồng)

Stt	Tên cơ quan đơn vị	Số đầu kỳ			Số tăng trong kỳ						Số giảm trong kỳ						Số cuối kỳ		
		Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tiếp nhận do điều chuyển, mua mới			Tăng khác			Điều chuyển, thanh lý			Giảm khác			Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
					Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	TỔNG CỘNG	524.339	26.420.432	9.840.549	24.278	1.997.488	959.280	2.908	406.454	346.257	15.378	362.442	46.297	52.379	380.394	1.037.301	483.768	28.081.537	10.062.487
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ	108.047	12.864.328	3.545.772	4.433	1.464.192	505.154	297	95.908	54.103	5.120	172.465	12.788	9.531	96.708	475.000	98.126	14.155.255	3.617.241
1	Sở Công Thương	1.061	23.071	2.409	18	736	307				38	652		427	1.896	208	614	21.259	2.508
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	6	15.697														6	15.697	
3	Sở Giao thông vận tải	309	74.362	12.341	5	86	86							1	4.391	3.952	313	70.057	8.475
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	4	2.866														4	2.866	
5	Sở Khoa học và Công nghệ	841	1.143.600	219.964	360	102.621	1.874	2	27.800	27.800	5	2.027				490	1.198	1.271.994	249.148
6	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	13.696	961.918	260.667	360	28.371	26.026	135	44.317	4.718	667	12.101	65	2.466	6.802	86.690	11.058	1.015.703	204.656
7	Sở Nội vụ	3.159	27.862	17.232	265	20.620	9.627										3.424	48.482	26.859
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	8.248	506.088	173.100	437	24.345	21.430	41	1.368	1.773	829	19.938	2.486	3.770	25.806	21.274	4.127	486.057	172.543
9	Sở Quy hoạch và Kiến trúc	4	18.159	3.362													4	18.159	3.362
10	Sở Tài chính	1	19	8													1	19	8
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	802	120.784	8.325	64	977	432										866	121.761	8.757
12	Sở Thông tin và Truyền thông	686	325.716	26.104	12	722.920	3.260				25						673	1.048.635	29.364
13	Sở Văn hóa và Thể thao	14.659	728.885	236.709	65	11.659	9.836	49	4.308	2.776				771	2.738	14.843	14.002	742.114	234.478
14	Sở Xây dựng	467	31.886	2.190	15	349	109										382	482	32.235
15	Sở Y tế	43.843	6.776.673	2.084.563	2.542	519.920	404.511	70	18.115	17.036	2.443	123.209	9.392	1.899	17.822	328.598	42.113	7.173.677	2.168.120
16	Thành đoàn Hà Nội	1	667	667													1	667	667
17	Thành ủy Hà Nội	2.466	110.268	28.258	35	8.067	8.067				515	4.665	98	196	2.309	3.826	1.790	111.361	32.401
18	Văn phòng UBND Thành phố	11	34.926	13.710	49	11.293	8.883							1	34.943	13.722	59	11.276	8.871
19	Ban Dân tộc TPHN	74	2.868	1.270	5	75	75				17	376				189	62	2.567	1.156
20	Trường Cao đẳng cộng đồng Hà Nội	1.359	43.255	2.828													1.359	43.255	2.828
21	Trường Cao đẳng cộng đồng Hà Tây	509	20.695	4.506													509	20.695	4.506
22	Trường Cao đẳng điện tử điện lạnh	1.219	140.966	42.690	128	3.526	2.004				23	226					1.324	144.266	44.694
23	Trường Cao đẳng nghệ thuật Hà Nội	9	21.900														9	21.900	
24	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	3.089	198.990	80.232	23	7.409	7.409				558	9.272	747				2.554	197.127	86.894
25	Trường Cao đẳng y tế Hà Nội	449	69.744	14.089													449	69.744	14.089
26	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc TPHN	338	33.294	20.506													338	33.294	20.506
27	Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong	5	6.748	869													5	6.748	869
28	Đài Phát thanh truyền hình Hà Nội	1.997	882.280	128.138	5	345	345										2.002	882.625	128.483
29	Trường Cao đẳng nghề công nghệ cao Hà Nội	6.094	409.991	130.994													6.094	409.991	130.994
30	Trường Cao đẳng y tế Hà Đông	1.044	51.690	12.622													1.044	51.690	12.622
31	Trường Cao đẳng Thương mại và du lịch	991	35.483	11.259	45	873	873										1.036	36.356	12.132
32	Trường Cao đẳng công nghệ và Môi trường Hà Nội																		
33	Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội	208	24.551	1.084													208	24.551	1.084
34	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội	148	3.288	2.185												826	148	3.288	1.359
35	Báo Kinh tế và đô thị		5.515	1.817														5.515	1.817
36	Quý ĐTPT Thành phố	248	8.741	494													248	8.741	494
37	BQLDA ĐTXD CT Dân dụng TPHN	2	882	579													2	882	579

Stt	Tên cơ quan đơn vị	Số đầu kỳ			Số tăng trong kỳ						Số giảm trong kỳ						Số cuối kỳ		
		Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tiếp nhận do điều chuyển, mua mới			Tăng khác			Điều chuyển, thanh lý			Giảm khác			Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
					Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
II	CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ	416.292	13.556.104	6.294.777	19.845	533.296	454.125	2.611	310.546	292.153	10.258	189.976	33.509	42.848	283.686	562.301	385.642	13.926.283	6.445.246
1	UBND quận Ba Đình	29.709	529.941	200.304	1.713	71.341	54.669	312	135.889	135.498	2.440	19.059	1.069	11.407	44.757	86.773	17.887	673.355	302.629
2	UBND quận Hoàn Kiếm	47.176	854.039	387.763		1.795	1.792					5.637	477		691	2	47.176	849.506	389.076
3	UBND quận Hai Bà Trưng	19.151	1.351.812	995.203	863	19.238	13.017	219	3.674	2.245	314	6.409	27	2.594	28.194	6.020	17.325	1.340.121	1.004.418
4	UBND quận Cầu Giấy	17.437	1.631.768	1.302.357	505	15.749	14.341	288	27.934	21.699	11	326	128	685	4.382	1.033	17.534	1.670.743	1.337.236
5	UBND quận Hoàng Mai	14.407	88.221	37.887							14	263				513	14.393	87.958	37.374
6	UBND quận Tây Hồ	16.117	391.234	143.474	1.147	42.768	38.723	14	18.510	16.409	216	18.562	7.412	361	5.648	38.528	16.701	428.302	152.666
7	UBND quận Thanh Xuân	18.753	587.299	235.420	602	20.755	18.126	103	5.167	5.031	233	5.776	644	179	1.679	53.678	19.046	605.766	204.255
8	UBND quận Bắc Từ Liêm	4.340	241.480	84.777	23	6.729	6.729	49	545	318	170	3.382	103	79	625	325	4.163	244.747	91.396
9	UBND quận Nam Từ Liêm	1.392	46.876	7.172	75	1.153	1.153	5	526	526	18	383		4	24	2.294	1.450	48.148	6.557
10	UBND quận Đống Đa	11.340	391.514	128.207													11.340	391.514	128.207
11	UBND quận Hà Đông	22.640	554.523	164.049	722	12.080	10.543		5	2	392	38.634	16.679	936	5.546	41.079	22.034	522.428	116.836
12	UBND thị xã Sơn Tây	6.680	629.220	357.237													6.680	629.220	357.237
13	UBND huyện Gia Lâm	14.138	668.679	247.979	2.928	113.316	98.263	62	15.229	14.778	1.340	28.225	1.341	364	31.303	11.918	15.424	737.696	347.761
14	UBND huyện Sóc Sơn	28.755	314.820	117.287	1.211	11.099	11.099	815	14.273	14.256	198	2.972		194	2.542	23.447	30.389	334.678	119.195
15	UBND huyện Đông Anh	10.136	517.645	228.034	822	31.656	18.214	322	14.338	11.759	90	7.488	2.197	121	1.621	32.248	11.069	554.530	223.562
16	UBND huyện Mỹ Đức	8.470	296.684	100.061	425	7.788	6.269	21	301	3.553	238	1.919	188	1.090	6.924	16.937	7.588	295.930	92.758
17	UBND huyện Chương Mỹ	19.864	320.948	114.678	1.037	22.076	20.713	108	3.235	2.453	56	1.357	57	39	1.460	29.702	20.914	343.442	108.085
18	UBND huyện Thanh Oai	8.318	259.901	88.524	741	12.742	11.673		175	39	252	6.786	30	2.347	14.600	3.176	6.460	251.432	97.030
19	UBND huyện Ba Vì	12.761	296.995	93.600	711	8.837	8.829	16	1.573	1.541	2.260	8.828	1.785	1.418	8.130	13.365	9.810	290.447	88.820
20	UBND huyện Phúc Thọ	4.687	473.867	170.430	1.079	24.848	21.442	33	56.101	38.844	275	6.047	39	24	1.438	45.306	5.500	547.331	185.371
21	UBND huyện Hoài Đức	13.597	612.983	326.250	768	18.676	18.062				451	6.123	61	4.526	31.770	48.417	9.388	593.766	295.834
22	UBND huyện Thạch Thất	10.505	213.231	77.071	803	22.593	16.663	69	5.351	17.672	244	2.733	392	4.110	23.367	39.636	7.023	215.075	71.378
23	UBND huyện Đan Phượng	9.850	265.078	119.198	1.240	25.004	24.579		2.031	1.991	457	8.432	57	3.181	21.643	29.403	7.452	262.037	116.309
24	UBND huyện Thường Tín	9.969	607.832	240.964													9.969	607.832	240.964
25	UBND huyện Ứng Hòa	11.353	230.269	76.479	720	13.652	13.652		744	311	15	109	7	1.982	12.554	1.994	10.076	232.002	88.441
26	UBND huyện Phú Xuyên	15.146	529.844	1.356	220	715	463	2	23	23	167	3.245	36	150	1.616	26	15.051	525.721	1.780
27	UBND huyện Quốc Oai	21.140	395.218	136.404	1.204	21.744	18.169	173	4.922	3.205	407	7.281	780	7.057	33.172	36.481	15.053	381.431	120.517
28	UBND huyện Mê Linh	8.461	254.183	112.612	286	6.942	6.942										8.474	261.125	119.554